SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

# CHƯƠNG TRÌNH SỨC KHỎE TÂM THẦN

## DANH MỤC NHÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ
## TỔ CHỨC/CUNG CẤP DỊCH VỤ

**Đối với Dịch vụ Sức khỏe Tâm thần, hãy gọi Đường dây Tiếp cận theo số (909) 386-8256**
**Số điện thoại Miễn phí: 1-888-743-1478 Người dùng TTY: 711**

# Chương trình Sức khỏe Tâm thần Quận San Bernardino (MHP) hoạt động 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần.

**Ngày chỉnh sửa: 25/08/2026**

Danh mục được cập nhật hằng quý, hằng tháng và không muộn hơn 30 ngày dương lịch sau khi MHP nhận được thông tin cập nhật về nhà cung cấp dịch vụ.

**Chào mừng quý vị đến với Danh mục Nhà cung cấp Dịch vụ cho Chương trình Sức khỏe Tâm thần Medi-Cal Quận San Bernardino. Sở Sức khỏe Hành vi Quận San Bernardino quản lý các dịch vụ sức khỏe tâm thần chuyên khoa đối với trẻ em, thanh thiếu niên, thanh thiếu niên trong độ tuổi chuyển tiếp, người trưởng thành và người lớn tuổi sống ở Quận San Bernardino và cần sử dụng các dịch vụ này. Danh mục này cung cấp thông tin về tất cả những nhà cung cấp dịch vụ điều trị sức khỏe tâm thần, là những thành viên thuộc mạng lưới chăm sóc sức khỏe của Quận. Một số dịch vụ và nhà cung cấp có tên trong danh mục cần phải được cấp phép hoặc có giấy giới thiệu của Quận mới được triển**

**khai. Bộ phận Tiếp cận thuộc Sở Sức khỏe Hành vi có thể giúp quý vị xác định nhà cung cấp nào có thể là phù hợp nhất với quý vị hoặc người nhà của quý vị. Vui lòng liên hệ Bộ phận Tiếp cận theo số 1-888-743-1478 hoặc 711 dành cho người sử dụng chế độ điện thoại văn bản (TTY).**

**Các dịch vụ và hỗ trợ phụ trợ sẽ được cung cấp theo yêu cầu và hoàn toàn miễn phí cho hội viên.**

**Xin lưu ý rằng các dịch vụ có tên trong danh mục này có thể được cung cấp bởi một nhà cung cấp cá nhân hoặc một nhóm các nhà cung cấp, là những người thực hiện theo hướng dẫn của một bác sĩ được cấp phép hoạt động trong phạm vi hành nghề của người đó. Chỉ những nhà cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần được cấp phép, được miễn trừ hoặc đã đăng ký hành nghề và các nhà cung cấp dịch vụ điều trị rối loạn sử dụng chất gây nghiện được cấp phép mới có tên trong danh mục nhà cung cấp dịch vụ của Chương trình.**

**Quận San Bernardino**
**Sở Sức khỏe Hành vi**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**550 Hospitality Ln., Suite 100,**
**San Bernardino, CA 92415-0075**
**Điện thoại: 909-388-0801**
**http://wp.sbcounty.gov/dbh/**

**Có thể truy cập trực tuyến danh mục này tại địa chỉ: https://wp.sbcounty.gov/dbh/resources**

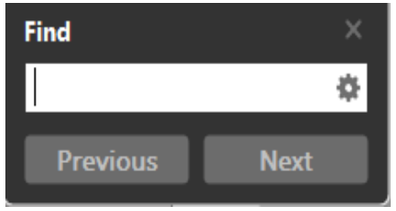
**Danh mục Nhà cung cấp dịch vụ có sẵn ở định dạng bản cứng, được cung cấp miễn phí theo yêu cầu trong vòng 5 ngày làm việc.**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## CÁC TÍNH NĂNG TÌM KIẾM

Xin lưu ý rằng các nhà cung cấp và/hoặc các chương trình trong danh mục này được liệt kê theo thứ tự bảng chữ cái. Quý vị có thể tìm kiếm các từ khóa (ví dụ: ngôn ngữ, loại giấy phép, tên chương trình/nhà cung cấp, v.v.) trong danh mục các nhà cung cấp và/hoặc các chương trình được liệt kê bằng cách sử dụng chức năng Ctrl “F” (Tìm) khi đang dùng Danh mục Nhà cung cấp phiên bản PDF.

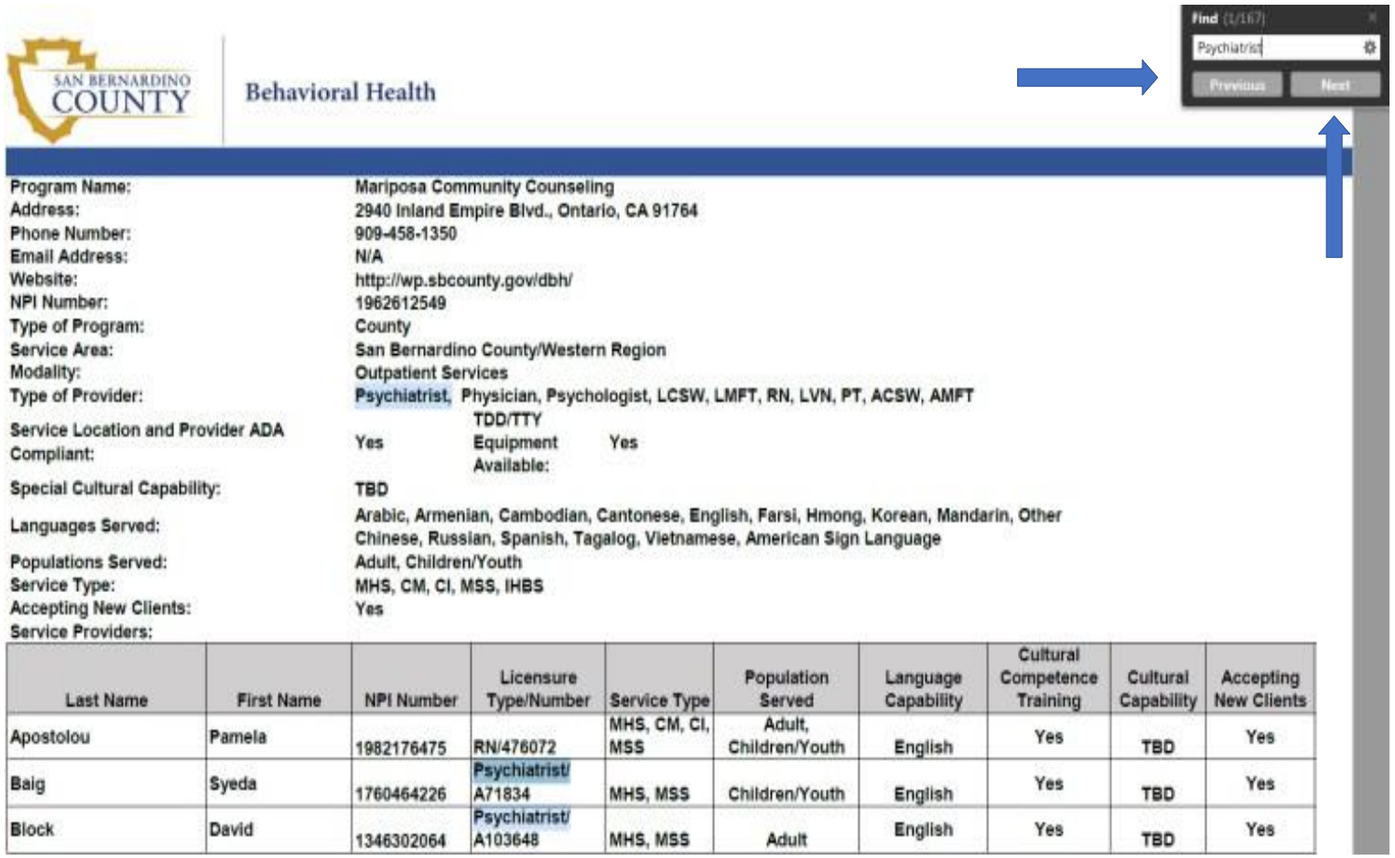



**VÍ DỤ Ở TRANG TIẾP THEO**

## CÁC TÍNH NĂNG TÌM KIẾM (TIẾP)

Ví dụ: nếu quý vị đang tìm kiếm các nhà cung cấp và/hoặc chương trình trong Quận San Bernardino có bác sĩ tâm thần, quý vị có thể chọn Ctrl "F" và nhập cụm từ "Bác sĩ tâm thần" vào chức năng Tìm kiếm. Cụm từ "Bác sĩ tâm thần" sẽ được đánh dấu (như được hiển thị bên dưới) ở những chương trình và nhà cung cấp có bác sĩ tâm thần. Chức năng Tìm kiếm cho thấy có 167 chương trình và/hoặc nhà cung cấp thuộc Danh mục có bác sĩ tâm thần. Chọn nút "Tiếp theo" để tìm chương trình tiếp theo có bác sĩ tâm thần hoặc nhà cung cấp dịch vụ là một bác sĩ tâm thần.



SAN BERNARDINO COUNTY Behavioral Health

Find (1/167): Psychiatrist — Previous — Next

| | |
|---|---|
| Program Name: | Mariposa Community Counseling |
| Address: | 2940 Inland Empire Blvd., Ontario, CA 91764 |
| Phone Number: | 909-458-1350 |
| Email Address: | N/A |
| Website: | http://wp.sbcounty.gov/dbh/ |
| NPI Number: | 1962612549 |
| Type of Program: | County |
| Service Area: | San Bernardino County/Western Region |
| Modality: | Outpatient Services |
| Type of Provider: | Psychiatrist, Physician, Psychologist, LCSW, LMFT, RN, LVN, PT, ACSW, AMFT |
| Service Location and Provider ADA Compliant: | Yes |
| TDD/TTY Equipment Available: | Yes |
| Special Cultural Capability: | TBD |
| Languages Served: | Arabic, Armenian, Cambodian, Cantonese, English, Farsi, Hmong, Korean, Mandarin, Other Chinese, Russian, Spanish, Tagalog, Vietnamese, American Sign Language |
| Populations Served: | Adult, Children/Youth |
| Service Type: | MHS, CM, CI, MSS, IHBS |
| Accepting New Clients: | Yes |

Service Providers:

| Last Name | First Name | NPI Number | Licensure Type/Number | Service Type | Population Served | Language Capability | Cultural Competence Training | Cultural Capability | Accepting New Clients |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Apostolou | Pamela | 1982176475 | RN/476072 | MHS, CM, CI, MSS | Adult, Children/Youth | English | Yes | TBD | Yes |
| Baig | Syeda | 1760464226 | Psychiatrist/ A71834 | MHS, MSS | Children/Youth | English | Yes | TBD | Yes |
| Block | David | 1346302064 | Psychiatrist/ A103648 | MHS, MSS | Adult | English | Yes | TBD | Yes |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

# KHẨU HIỆU NGÔN NGỮ

## English Tagline

ATTENTION: If you need help in your language call 1-888-743-1478 (TTY: 711). Aids and services for people with disabilities, like documents in braille and large print, are also available. Call 1-888-743-1478 (TTY: 711). These services are free of charge.

## الشعار بالعربية (Arabic)

يُرجى الانتباه: إذا احتجت إلى المساعدة بلغتك، فاتصل بـ 1-888-743-1478 (TTY: 711). تتوفر أيضًا المساعدات والخدمات للأشخاص ذوي الإعاقة، مثل المستندات المكتوبة بطريقة بريل والخط الكبير. اتصل بـ 1-888-743-1478 (TTY: 711). هذه الخدمات مجانية.

## Հայերեն պիտակ (Armenian)

ՈՒՇԱԴՐՈՒԹՅՈՒՆ: Եթե Ձեզ օգնություն է հարկավոր Ձեր լեզվով, զանգահարեք 1-888-743-1478 (TTY: 711): Կան նաև օժանդակ միջոցներ ու ծառայություններ հաշմանդամություն ունեցող անձանց համար, օրինակ՝ Բրայլի գրատիպով ու խոշորատառ տպագրված նյութեր: Զանգահարեք 1-888-743-1478 (TTY: 711): Այդ ծառայություններն անվճար են:

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**ឃ្លាសម្គាល់ជាភាសាខ្មែរ (Cambodian)**

ចំណាំ៖ បើអ្នក ត្រូវ ការជំនួយ ជាភាសា របស់អ្នក សូម ទូរស័ព្ទទៅលេខ 1-888-743-1478 (TTY: 711)។ ជំនួយ និង សេវាកម្ម សម្រាប់ ជនពិការ ដូចជាឯកសារសរសេរជាអក្សរផុស សម្រាប់ជនពិការភ្នែក ឬឯកសារសរសេរជាអក្សរពុម្ពធំ ក៏អាចរកបានផងដែរ។ ទូរស័ព្ទមកលេខ 1-888-743-1478 (TTY: 711)។ សេវាកម្មទាំងនេះមិនគិតថ្លៃឡើយ។

**简体中文标语 (Chinese)**

请注意：如果您需要以您的母语提供帮助，请致电 1-888-743-1478 (TTY: 711)。另外还提供针对残疾人士的帮助和服务，例如盲文和需要较大字体阅读，也是方便取用的。请致电 1-888-743-1478 (TTY: 711) 。这些服务都是免费的。

**مطلب به زبان فارسی (Farsi)**

توجه: اگر می‌خواهید به زبان خود کمک دریافت کنید، با 1-888-743-1478 (TTY: 711) تماس بگیرید. کمک‌ها و خدمات مخصوص افراد دارای معلولیت، مانند نسخه‌های خط بریل و چاپ با حروف بزرگ، نیز موجود است. با 1-888-743-1478 (TTY: 711) تماس بگیرید. این خدمات رایگان ارائه می‌شوند.

**हिंदी टैगलाइन (Hindi)**
ध्यान दें: अगर आपको अपनी भाषा में सहायता की आवश्यकता है तो 1-888-743-1478 (TTY: 711) पर कॉल करें। अशक्तता वाले लोगों के लिए सहायता और सेवाएं, जैसे ब्रेल और बड़े प्रिंट में भी दस्तावेज़ उपलब्ध हैं। 1-888-743-1478 (TTY: 711) पर कॉल करें। ये सेवाएं नि: शुल्क हैं।

**Nqe Lus Hmoob Cob (Hmong)**
CEEB TOOM: Yog koj xav tau kev pab txhais koj hom lus hu rau 1-888-743-1478 (TTY: 711). Muaj cov kev pab txhawb thiab kev pab cuam rau cov neeg xiam oob qhab, xws li puav leej muaj ua cov ntawv su thiab luam tawm ua tus ntawv loj. Hu rau 1-888-743-1478 (TTY: 711). Cov kev pab cuam no yog pab dawb xwb.

**日本語表記 (Japanese)**
注意日本語での対応が必要な場合は 1-888-743-1478 (TTY: 711)へお電話ください。点字の資料や文字の拡大表示など、障がいをお持ちの方のためのサービスも用意しています。
1-888-743-1478 (TTY: 711) へお電話ください。これらのサービスは無料で提供しています。

**한국어 태그라인 (Korean)**
유의사항: 귀하의 언어로 도움을 받고 싶으시면 1-888-743-1478 (TTY: 711) 번으로 문의하십시오. 점자나 큰 활자로 된 문서와 같이 장애가 있는 분들을 위한 도움과 서비스도 이용 가능합니다. 1-888-743-1478 (TTY:

711) 번으로 문의하십시오. 이러한 서비스는 무료로 제공됩니다.

**ແທກໄລພາສາລາວ (Laotian)**

ປະກາດ: ຖ້າທ່ານຕ້ອງການຄວາມຊ່ວຍເຫຼືອໃນພາສາຂອງທ່ານໃຫ້ໂທຫາເບີ 1-888-743-1478 (TTY: 711). ຍັງມີຄວາມຊ່ວຍເຫຼືອແລະການບໍລິການສໍາລັບຄົນພິການ ເຊັ່ນເອກະສານທີ່ເປັນອັກສອນນູນແລະມີໂຕພິມໃຫຍ່ ໃຫ້ໂທຫາເບີ

1-888-743-1478 (TTY: 711). ການບໍລິການເຫຼົ່ານີ້ບໍ່ຕ້ອງເສຍຄ່າໃຊ້ຈ່າຍໃດໆ.

**Mien Tagline (Mien)**

LONGC HNYOUV JANGX LONGX OC: Beiv taux meih qiemx longc mienh tengx faan benx meih nyei waac nor douc waac daaih lorx taux 1-888-743-1478
(TTY: 711). Liouh lorx jauv-louc tengx aengx caux nzie gong bun taux ninh mbuo wuaaic fangx mienh, beiv taux longc benx nzangc-pokc bun hluo mbiutc aengx caux aamz mborqv benx domh sou se mbenc nzoih bun longc. Douc waac daaih lorx 1-888-743-1478 (TTY: 711). Naaiv deix nzie weih gong-bou jauv-louc se benx wang-henh tengx mv zuqc cuotv nyaanh oc.

**ਪੰਜਾਬੀ ਟੈਗਲਾਈਨ (Punjabi)**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**ਧਿਆਨ ਦਿਓ:** ਜੇ ਤੁਹਾਨੂੰ ਆਪਣੀ ਭਾਸ਼ਾ ਵਿੱਚ ਮਦਦ ਦੀ ਲੋੜ ਹੈ ਤਾਂ ਕਾਲ ਕਰੋ 1-888-743-1478
(TTY: 711). ਅਪਾਹਜ ਲੋਕਾਂ ਲਈ ਸਹਾਇਤਾ ਅਤੇ ਸੇਵਾਵਾਂ, ਜਿਵੇਂ ਕਿ ਬ੍ਰੇਲ ਅਤੇ ਮੋਟੀ ਛਪਾਈ ਵਿੱਚ ਦਸਤਾਵੇਜ਼, ਵੀ ਉਪਲਬਧ ਹਨ| ਕਾਲ ਕਰੋ 1-888-743-1478 (TTY: 711).
ਇਹ ਸੇਵਾਵਾਂ ਮੁਫਤ ਹਨ|

**Русский слоган (Russian)**
ВНИМАНИЕ! Если вам нужна помощь на вашем родном языке, звоните по номеру 1-888-743-1478 (линия TTY: 711). Также предоставляются средства и услуги для людей с ограниченными возможностями, например документы крупным шрифтом или шрифтом Брайля. Звоните по номеру 1-888-743-1478 (линия TTY: 711). Такие услуги предоставляются бесплатно.

**Mensaje en español (Spanish)**
ATENCIÓN: si necesita ayuda en su idioma, llame al 1-888-743-1478
(TTY: 711). También ofrecemos asistencia y servicios para personas con discapacidades, como documentos en braille y con letras grandes. Llame al
1-888-743-1478 (TTY: 711). Estos servicios son gratuitos.

**Tagalog Tagline (Tagalog)**
ATENSIYON: Kung kailangan mo ng tulong sa iyong wika, tumawag sa
1-888-743-1478 (TTY: 711). Mayroon ding mga tulong at serbisyo para sa mga taong may kapansanan,tulad

ng mga dokumento sa braille at malaking print.  Tumawag sa
1-888-743-1478 (TTY: 711). Libre ang mga serbisyong ito.

**แท็กไลน์ภาษาไทย (Thai)**

โปรดทราบ: หากคุณต้องการความช่วยเหลือเป็นภาษาของคุณ กรุณาโทรศัพท์ไปที่หมายเลข
1-888-743-1478 (TTY: 711) นอกจากนี้ ยังพร้อมให้ความช่วยเหลือและบริการต่าง ๆ สำหรับบุคคลที่มีความพิการ เช่น เอกสารต่าง ๆ ที่เป็นอักษรเบรลล์และเอกสารที่พิมพ์ด้วยตัวอักษรขนาดใหญ่ กรุณาโทรศัพท์ไปที่หมายเลข 1-888-743-1478 (TTY: 711) ไม่มีค่าใช้จ่ายสำหรับบริการเหล่านี้

**Примітка українською (Ukrainian)**

УВАГА! Якщо вам потрібна допомога вашою рідною мовою, телефонуйте на номер 1-888-743-1478 (TTY: 711). Люди з обмеженими можливостями також можуть скористатися допоміжними засобами та послугами, наприклад, отримати документи, надруковані шрифтом Брайля та великим шрифтом. Телефонуйте на номер
1-888-743-1478 (TTY: 711). Ці послуги безкоштовні.

**Khẩu hiệu tiếng Việt (Vietnamese)**

CHÚ Ý: Nếu quý vị cần trợ giúp bằng ngôn ngữ của mình, vui lòng gọi số
1-888-743-1478 (TTY: 711). Chúng tôi cũng hỗ trợ và cung cấp các dịch vụ dành cho người khuyết tật, như tài liệu bằng chữ nổi Braille và chữ khổ lớn (chữ hoa). Vui lòng gọi số

1-888-743-1478 (TTY: 711). Các dịch vụ này đều miễn phí.

## ĐỊNH NGHĨA

**Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA)** – Văn phòng/cơ sở của Nhà cung cấp dịch vụ có chỗ ở cho người khuyết tật thể chất, bao gồm văn phòng, phòng khám và thiết bị.
**Nhà cung cấp dịch vụ cho Người lớn** – Dịch vụ cho hội viên trên 21 tuổi.
**Nhà cung cấp dịch vụ cho Trẻ em/Thanh thiếu niên** - Dịch vụ cho hội viên từ 0-20 tuổi.
**Năng lực văn hóa** – Được đào tạo và có kinh nghiệm phục vụ (các) đối tượng dân cư có nền văn hóa cụ thể.
**Chuyên môn**– Giáo dục/đào tạo nâng cao, kinh nghiệm và chuyên môn.

# DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

**CSW Liên kết đã Đăng ký** – Nhân viên Công tác Xã hội Lâm sàng Liên kết đã Đăng ký

**MFT Liên kết đã Đăng ký** – Nhà trị liệu về Hôn nhân Gia đình Liên kết đã Đăng ký

**PCC Liên kết đã Đăng ký** - Cố vấn Lâm sàng Liên kết đã Đăng ký

**C**– Trẻ em

**CI** – Can thiệp Khủng hoảng

**CM** – Quản trị theo Bệnh án

**CHIP** – Chương trình Bảo hiểm Y tế của Trẻ em

**COD** – Rối loạn Kép

**CHL** – Người vô gia cư mắc Bệnh mạn tính

**CYBH -** Sức khỏe Hành vi Trẻ em và Thanh thiếu niên

**MD** –Tiến sĩ Y khoa (Cung cấp Dịch vụ Hỗ Trợ về Thuốc)

**MHS** – Dịch vụ Sức khỏe Tâm thần

**MSR** – Tỉnh thức/Giảm Căng thẳng

**MSS** – Dịch vụ Hỗ trợ về Thuốc

**N/A** – Không áp dụng

**NP** – Điều dưỡng Điều trị (Cung cấp Dịch vụ Hỗ trợ về Thuốc)

**NPI** – Mã Định danh Quốc gia của Nhà cung cấp dịch vụ

**OA** – Người lớn tuổi

**OT** – Chuyên viên Hoạt động Trị liệu

**Plan** – Chương trình Sức khỏe Tâm thần

**DE** – Quy ước về Người khuyết tật
**DO** – Bác sĩ Nắn xương (Cung cấp Dịch vụ Hỗ trợ về Thuốc)
**ECMI** – Ảnh hưởng của Văn hóa đến Bệnh Tâm thần
**EDO** – Rối loạn Ăn uống

**GB** – Định kiến Giới
**HAACBH** – Khách hàng người Mỹ gốc Tây Ban Nha và gốc Phi với Sức khỏe Hành vi
**ICC** – Phối hợp Chăm sóc Đặc biệt
**IHBS** – Dịch vụ Điều trị Chuyên sâu tại Nhà
**LMFT** – Chuyên viên trị liệu về Hôn nhân và Gia đình được Cấp phép Hành nghề
**LCSW** – Nhân viên Công Tác Xã Hội Lâm Sàng được Cấp phép Hành nghề
**LGBTQ** – Đồng tính nữ, Đồng tính nam, Song tính, Chuyển giới, Dị tính
**LPCC -** Cố vấn Lâm sàng được Cấp phép Hành nghề

**RN** – Điều dưỡng được cấp Giấy phép Hành nghề
**PhD/PsyD/PSY/Được miễn trừ** – Nhà tâm lý học

**S** – Tâm linh
**SART** – Dịch vụ Sàng lọc, Đánh giá, Giới thiệu và Điều trị
**SAY –** Thanh thiếu niên Lạm dụng Tình dục
**TAY** –Thanh thiếu niên trong Độ tuổi Chuyển tiếp

**TBD** – Chưa xác định
**TBS** – Dịch Vụ Điều Trị Hành Vi
**TC** – Chăm sóc Chuyển tiếp

**V-** Cựu chiến binh

**VT** – Chấn thương Gián tiếp

**W** – Phụ nữ

**LPT** – Kỹ thuật viên Sức khỏe Tâm thần được Cấp phép Hành nghề
**LVN** – Trợ lý Điều dưỡng được Cấp phép
**M** – Nam
**YC** – Trẻ nhỏ
**RO** – Chỉ Chuyển tuyến

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

# Các Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Không cần hẹn trước (CWIC)

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Không cần hẹn trước Valley Star-Victorville** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stars Behavioral Health Group** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **12240 Hesperia Rd., Victorville, CA 92395** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--245-8837** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1275947426** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Không cần hẹn trước** | | |

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, CM, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Không cần hẹn trước (CWIC), tiếp

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Không cần hẹn trước Valley Star-Morongo Basin** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stars Behavioral Health Group** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **7293 Dumosa Ave., Suite 2, Yucca Valley, CA 92284** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--365-2233** | | |
| **Địa chỉ email:** | **MBCWIC@starsinc.com** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1306223516** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Trung tâm Hỗ trợ Khủng hoảng Không cần hẹn trước** | | |

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, CM, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa Có bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

# Các Cơ sở Ổn định Khủng hoảng (CSU)

**Tên Chương trình:** Trung tâm Merrill

**Liên kết nhóm:** Telecare Corporation

**Địa chỉ:** 14677 Merrill Ave., Fontana, CA 92335

**Số điện thoại:** 951-643-2340

**Địa chỉ email:** Không áp dụng

**Trang web:** https://www.telecarecorp.com/merrill-center

**Mã NPI:** 1376055632

**Loại Chương trình:** Hợp đồng

**Khu vực dịch vụ:** Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây

**Phương thức:** Cơ sở Ổn định Khủng hoảng

**Phân loại Hành nghề:** Không

**Ngày mở cửa:** Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.

**Giờ làm việc:** 12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)

**Ghi chú:**

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| | áp dụng |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Có |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Không áp dụng |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ |
| Đối tượng phục vụ: | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, CI, Ổn định khủng hoảng |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa Có bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Cơ sở Ổn định Khủng hoảng (CSU), tiếp

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trung tâm Wellspring** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Telecare Corporation** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **15217 San Bernardino Ave., Fontana, CA 92335** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **951-643-2340** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.telecarecorp.com/wellspring-center** | | |
| **Mã NPI:** | **1285144139** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/ Khu vực Phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Cơ sở Ổn định Khủng hoảng** | | |

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, CM, CRT, MSS, Ổn định Khủng hoảng** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Cơ sở Ổn định Khủng hoảng (CSU), tiếp

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trung tâm Windsor** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Telecare Corporation** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **1481 N. Windsor Dr., San Bernardino, CA 92404** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-361-6470** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.telecarecorp.com/windsor-center** | | |
| **Mã NPI:** | **1912418930** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |

| | |
|---|---|
| **Phương thức:** | **Cơ sở Ổn định Khủng hoảng** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, Ổn định khủng hoảng** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên** | **Có** |

**CHIP Mới:**
**Cung cấp Khám chữa Có bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

# Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng (CRT)

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Nội trú khi có Khủng hoảng Valley Star - Casa Paseo** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stars Behavioral Health Group** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **720 E. Gilbert St., San Bernardino, CA 92415** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-332-6000** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.starsinc.com/valley-star-behavioral-health/casa-paseo-crt/** | | |
| **Mã NPI:** | **1396265336** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng** | | |

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, CM, CRT, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa Có bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng (CRT), tiếp

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Valley Star CRT- The Stay** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stars Behavioral Health Group** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **780 E. Gilbert St., San Bernardino, CA 92415** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-332-6000** | | |
| **Địa chỉ email:** | **thestay@starsinc.com** | | |
| **Trang web:** | **https://www.starsinc.com/valley-star-behavioral-health/the-stay/** | | |
| **Mã NPI:** | **1851637151** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng** | | |

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn (TAY 18-26)** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, CM, CRT, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa Có bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng (CRT), tiếp

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Valley Star CRT - Desert Hill** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stars Behavioral Health Group** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **16552 Sunhill Dr., Victorville, CA 92395** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--780-4400** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.starsinc.com/valley-star-behavioral-health/desert-hill-crt/** | | |
| **Mã NPI:** | **1902393317** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, CM, CRT, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa** | **Có** |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng (CRT), tiếp

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Valley Star CRT - Morongo Oasis** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stars Behavioral Health Group** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **60805 29 Palms Hwy., Joshua Tree, CA 92252** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--974-5990** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.starsinc.com/valley-star-behavioral-health/ morongo-oasis-crisis-residential-treatment-crt-center/** | | |
| **Mã NPI:** | **1346737764** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú khi có Khủng hoảng** | | |

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, CM, CRT, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |

**Cung cấp Khám chữa Có bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trung tâm Cư trú Achieve** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **5589 Riverside Ave., Rialto, CA 92377** | **Ghi chú:** | **Qua Giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-873-9248** | | |
| **Địa chỉ email:** | **achieveresidential@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1679289318** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Muldrew | Teressa | 1245974013 | PCC Liên kết đã Đăng ký/14798 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Ornelas | Tracy | 1154029742 | MFT Liên kết đã Đăng ký/135199 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Adult Continuing Care Program** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **850 E. Foothill Blvd., Rialto, CA 92376** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-421-9479** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1235348533** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LMFT, LPT, OT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật** | **Có** | | |

**(ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

**Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arene | Tagbo | 1457474033 | Bác sĩ tâm thần/ A139396 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Burton | Christine | 1386380509 | MFT Liên kết đã Đăng ký/129356 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cervantes | Miguel | 1194425777 | MFT Liên kết đã Đăng ký/152535 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Freeman | Louise | 1487171294 | LPT/36046 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gallardo | Jacqueline | 1588178552 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/830714 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Init | Gwendeline | 1437320157 | RN/550942 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Johnson | Lynn | 1134244254 | LMFT/125433 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chấn thương chủng tộc, LGBTQ | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kruckenb-erg | Sean | 1871079665 | CSW Liên kết đã Đăng ký/104512 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Limon | Luz | 1245605708 | LMFT/130973 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Munns-Stubblefield | Denuene | 1548828569 | Chuyên viên Tư vấn Rối loạn Lạm dụng Chất gây nghiện - Đã chứng nhận/8076 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Padua | Editha | 1285850750 | RN/494912 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Petersen | Jessica | 1598420952 | RN/95035365 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rector | Michael | 1851867188 | LMFT/126139 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen | Có | Không | Có |
| Reeves | Sarah | 1427819630 | MFT Liên kết đã Đăng ký/143306 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Shamlin | Matthew | 1922655752 | LMFT/112112 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tran | Quy | 1477680866 | Bác sĩ tâm thần/ A50649 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Versace | Rose | 1003943093 | LMFT/28223 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wright | Daniel | 1831749779 | CSW Liên kết đã Đăng ký/100454 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa | Có | Không | Có |

**Tên Chương trình:** Nhà ở theo Nhóm cho Con Thiên Chúa

**Ngày mở cửa:** Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **29019 Carillo Court, Moreno Valley, CA 92555** | **Ghi chú:** | **Qua Giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **951-488-0677** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1174035430** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** | | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **W** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mattioli | Johnnie | 1720670789 | LMFT/151550 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Anne Reyhan** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **2:00 chiều-7:15 tối (Thứ Hai–Thứ Sáu)**<br>**8:30 sáng-1:45 chiều (Thứ Bảy)** |
| **Địa chỉ:** | **14708 Pipeline Ave., Ste B, Chino Hills, CA 91709** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-393-8585** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1851454425** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **W** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Reyhan | Anne | 1851454425 | PSY/23987 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | W | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Annette Jenkins** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **8:15 sáng–5:00 chiều (Thứ Hai/Thứ Sáu),<br>8:30 sáng–5:00 chiều (Thứ Ba/Thứ Tư/Thứ Năm)** |
| **Địa chỉ:** | **229 S. Riverside Ave, Suite M,<br>Rialto, CA 92376** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-873-8363** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1073647053** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jenkins | Annette | 1073647053 | LMFT/28241 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Phòng khám Apple Valley** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **18818 Hwy 18, Apple Valley, CA 92307** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--995-8800** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1346950904** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, LVN, RN, NP, LCSW, Bác sĩ tâm thần, CSW Liên kết đã Đăng ký, Chuyên viên Tư vấn Rối loạn Lạm dụng Chất gây nghiện - Đã chứng nhận** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Allen | Gary | 1831674175 | RN/762955 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Burtron | Sheryle | 1508991753 | LMFT/146189 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carbajal | Celina | 1508500331 | LVN/722971 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Darwish Moustafa | Nashwa | 1548638414 | NP/009828 | MHS, CM, CI, MSS, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Day | Tory | 1992261945 | LCSW/109639 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Duarte | Edder | 1891361416 | MD/A182419 | MHS, MSS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jung | Jeeyoon | 1689022907 | Bác sĩ tâm thần/A151445 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Kwon | Joe | 1598969339 | Bác sĩ tâm thần/ C203665 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Meza | Anahi | 1326642992 | CSW Liên kết đã Đăng ký/130231 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Murthy | Krishna | 1790725752 | Bác sĩ tâm thần/A44250 | MHS, CM, CI, MSS, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Olowookere | Chủ Nhật. | 1336994532 | Chuyên viên Tư vấn Rối loạn Lạm | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | dụng Chất gây nghiện – Đã chứng nhận/ 13581 | | Thanh thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ramsey | Lonese | 1184083214 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124233 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Whig | Rahat | 1104480474 | Bác sĩ tâm thần/ 22682 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Tổ chức Hỗ trợ Gia đình Nhận Nuôi Ark Homes** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **9645 Arrow Rte. Bldg 5 Ste A, Rancho Cucamonga 91730** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:30 giờ chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-948-5747** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.arkhomesffa.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1700371572** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Cơ quan Hỗ trợ Gia đình Nhận nuôi** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, SW Lâm sàng Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Akinremi | Oluwatoyin | 1639069032 | MFT Liên kết đã Đăng ký/155386 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Clifton | Jennifer | 1841040011 | CSW Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ | Tiếng Anh, | Có | Người Mỹ | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ký/120355 | ICC, IHBS | Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | | gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Denlinger | Nicole | 1659914414 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129836 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nishimoto | Kristyn | 1902171739 | LCSW/92499 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Arrowhead Regional Medical Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **400 North Pepper Avenue, Colton, CA 92324** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (Mở cửa 24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-382-3127** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://www.arrowheadregional.org/services/behavioral-health/** | | |
| **Mã NPI:** | **1265637524** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LVN, MD, LPT, Bác sĩ tâm thần, RN,** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Abba | Patricia | 1013188838 | RN/536834 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Allen | Tricia | 1114199643 | RN/178847 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Abodoh | Georgina | 1548692833 | MD/34986 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Adimorah | Adaobi | 1114429719 | RN/833377 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Agudal | Melchor | 1043963853 | RN/95156682 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Antonio | Carlo | 1013189638 | RN/657338 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Antwi | Ernest | 1346878683 | RN/95194529 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Aquino | Edmar | 1447109913 | RN/95434095 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người châu Á | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ayoola | Mosunmola | 1407241839 | LPT/37676 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Bicera | Christopher | 1447133053 | RN/95357038 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bradbury | Andreniki | 1265358329 | RN/95454291 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Castillo | Jennilyn | 1356282792 | RN/95240144 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh / Tây Ban Nha, Người | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Christopher | Neal | 1750735650 | Bác sĩ tâm thần/ 20A16430 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Không |
| Coleman | Denise | 1982094173 | RN/654441 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| David | Dave | 1932696663 | RN/492736 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng | Không | Chưa xác | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Anh | | định | | | |
| Deano | Arleen | 1720595473 | RN/95118198 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Del Rio | Antonio | 1174125256 | RN/646255 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Donkorh | Emelia | 1225467970 | RN/843083 | CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fiawoo | Elikem | 1700721966 | RN/95441739 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Flores | Alex | 1578992244 | RN/247031 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Fuertez | Kristina Anne | 1710501937 | RN/830532 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Galang | Radji | 1033729157 | RN/693445 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Garcia | Joselito | 1760028302 | RN/487908 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gill | Mehar | 1649315433 | Bác sĩ tâm thần/ 41443 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Gonzalez | Sandra | 1215474697 | RN/267478 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gordon | Keith | 1053473629 | Bác sĩ tâm thần/ 42732 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Gordon | Bennie | 1104097823 | RN/176537 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Grays | Carroll | 1841737228 | RN/95092881 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gyabaah | Angelina | 1134074016 | RN/95402233 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hoong | Jenny | 1477948891 | RN/736553 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Irabor | Victor | 1811591480 | RN/690067 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jakini | William | 1811575095 | RN/95211300 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Jimenez | Brandy | 1881005171 | RN/266814 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Erik | 1245641935 | Bác sĩ tâm thần/ 14580 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Landell | Lisa | 1609405901 | RN/793415 | CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Leitzke | Arthur | 1649651076 | Bác sĩ tâm thần/ 143982 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Loera | Luz | 1093122905 | LPT/36880 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Magbitang | Joselina | 1396199923 | RN/95035538 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Marianes | Christopher | 1568926517 | RN/95047731 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Masdeu | Andrea | 1992934376 | LCSW/103624 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Messmer | Tim | 1023489994 | RN/95068490 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Midget | Mark | 1013550664 | RN/95125871 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Nunez | Steven | 1932370822 | RN/151340 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nyirama-hirwe | Marine | 1093112526 | RN/786609 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Oba | Angelina | 1558740746 | RN714326 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Oh | Mark | 1629604491 | RN/759964 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Oh | Ryan | 1821804907 | RN/9525726 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Okyere | Jeffrey | 1538744990 | RN/95207310 | CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Omeje | Juliana | 1114505385 | RN/95072097 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Oronsaye | Esosa | 1962219634 | RN/9532120 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Pandeli | Helen | 1033380753 | RN/585146 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Shalin | 1366858656 | Bác sĩ tâm thần/ 144153 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Prempeh | Yvonne | 1205411667 | RN/95195676 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quarshie | Mercy | 1891665907 | RN/821843 | MHS | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rarangol | Anna Leah | 1891222055 | RN/95038823 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Reyes | Jeannie | 1851883912 | RN/95156161 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Belinda | 1053817312 | RN/95148862 | CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Salas | Artus | 1376203299 | RN/788602 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sanders | Angela | 1689847162 | RN/653735 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Santiago | Ramon | 1447898929 | RN/792702 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Santos | Cristina | 1215182647 | LVN/208442 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Sarpong | Maame | 1558961532 | RN/95148585 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Seigler | David | 1023396132 | Bác sĩ tâm thần/ 123365 | CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Steele | Roena | 1770904161 | RN/806337 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Susanti | Margaretta | 1134084601 | RN/775581 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Taylor | Tashauna | 1235758905 | RN/95126250 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Thacker | Swati | 1104960830 | Bác sĩ tâm thần/ 41122 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thompson | Mario | 1609212786 | LPT/34566 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Ugorji | Rosekate | 1043481922 | RN/578627 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Unwalla | Khushro | 1568514610 | Bác sĩ tâm thần/ 56445 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Usongo | Mildred | 1518594084 | RN/95185636 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Valenzuela Escudero | Lucia | 1275494270 | RN/95362761 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh / Tây Ban Nha, Người | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | dân đảo Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vavala | Jonathan | 1649708454 | RN/803698 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Villalon | Roselia | 1538750328 | RN/704640 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Williams | Tokunbo | 1033422274 | Bác sĩ tâm thần/ 129162 | CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zepeda | Alyssa | 1689037897 | LPT/40031 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Barstow Counseling Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1841 E. Main St., Barstow, CA 92311** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--255-5700** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1992913511** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, MD, LCSW, LMFT, RN, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** **Có**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chaffin | Diane | 1811720048 | RN/95204282 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Culhane | Samantha | 1710458054 | LCSW/101897 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dang | Jacquelyn | 1154778934 | Bác sĩ tâm thần/ 20A16362 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Diaz | Cindy | 1619701091 | MFT Liên kết đã Đăng ký/149549 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Grunwald | Jennifer | 1669335394 | PCC Liên kết đã Đăng ký/20524 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Erik | 1245641935 | Bác sĩ tâm thần/ 20A14580 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Kathleen | 1659862068 | RN/610741 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, OA, S | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jung | Jeeyoon | 1689022907 | Bác sĩ tâm thần/ A151445 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lee | Robert | 1366244220 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-SBXENG | CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Manuel | Meredith | 1649136151 | LVN/243503 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Negrete | Sabrina | 1326783697 | CSW liên kết đã đăng ký/ 115260 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pann | Li Ju | 1447700315 | RN/542750 | MHS, CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, S | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pequeno | Juan | 1477537942 | Bác sĩ tâm thần/ A61571 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perry | Jennifer | 1295439867 | LCSW/132923 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Persichino | Denise | 1871721647 | Bác sĩ tâm thần/ 20A9889 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V | Có | Không | Có |
| Riley | Katherine | 1134969363 | RN/95218522 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sherwood | Amber | 1639683782 | MFT Liên kết đã Đăng ký/ 96614 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Toruno | Joseph | 1972930881 | MFT Liên kết đã Đăng ký/147493 | MHS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| White | Tiffany | 1215540133 | RN/95063674 | MHS, CM, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Phòng khám Barstow Indian Health Clinic - Barstow** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Riverside - San Bernardino County Indian Health, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **Thứ Hai-Thứ Năm 8:00 sáng - 5:00 chiều, Thứ Sáu 8:00 sáng - 2:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **170 Yucca Ave., Barstow, CA 92311** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--256-9016** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1699108894** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Nhà cung cấp Indian Health Care** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Beloved Ones-Bay** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **9224 Bay Ave., California City, CA 93505** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **760--373-1394** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.belovedones.net** | | |
| **Mã NPI:** | **1164147054** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, RN, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng** | | |

| | |
|---|---|
| | ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Không áp dụng |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa | Có |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bethel | Jonathan | 1962087114 | LCSW/107684 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |
| Briseno-Vasquez | Melissa | 1871295030 | LCSW/134638 | MHS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, Tiếng | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | Tây Ban Nha | | | | | |
| Graves | Amanda | 1851000590 | RN/95050649 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hough | Sara | 1942767215 | PSY/16700 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |
| Shapiro-Graham | Kyra | 1427572064 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138977 | MHS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Beloved Ones-Forest** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **8812 Forest Blvd., California City, CA 93505** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **442-242-7189** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.belovedones.net** | | |
| **Mã NPI:** | **1093458929** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, RN, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng** | | |

| | |
|---|---|
| | ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Không áp dụng |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa | Có |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bethel | Jonathan | 1962087114 | LCSW/107684 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Briseno-Vasquez | Melissa | 1871295030 | LCSW/134638 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Graves | Amanda | 1851000590 | RN/95050649 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hough | Sara | 1942767215 | PSY/16700 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shapiro-Graham | Kyra | 1427572064 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138977 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Beloved Ones-Susan** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **9312 Susan Ave., California City, CA 93505** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **442-247-7182** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.belovedones.net** | | |
| **Mã NPI:** | **1740915396** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, RN, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng** | | |

| | |
|---|---|
| | ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Không áp dụng |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa | Có |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bethel | Jonathan | 1962087114 | LCSW/107684 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Briseno-Vasquez | Melissa | 1871295030 | LCSW/134638 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Graves | Amanda | 1851000590 | RN/95050649 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hough | Sara | 1942767215 | PSY/16700 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shapiro-Graham | Kyra | 1427572064 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138977 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Beloved Ones-Charlene** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **21340 N.Charlene Pl., California City, CA 93505** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **442-247-7215** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.belovedones.net** | | |
| **Mã NPI:** | **1053036947** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, RN, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng** | | |

| | |
|---|---|
| | ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Không áp dụng |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa | Có |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bethel | Jonathan | 1962087114 | LCSW/107684 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Briseno-Vasquez | Melissa | 1871295030 | LCSW/134638 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Graves | Amanda | 1851000590 | RN/95050649 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hough | Sara | 1942767215 | PSY/16700 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shapiro-Graham | Kyra | 1427572064 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138977 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Beloved Ones-Satinwood** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **8156 Satinwood Ave., California City, CA 93505** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **424-242-7139** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.belovedones.net** | | |
| **Mã NPI:** | **1386394260** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, RN, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng** | | |

| | |
|---|---|
| | ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Không áp dụng |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa | Có |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bethel | Jonathan | 1962087114 | LCSW/107684 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Briseno-Vasquez | Melissa | 1871295030 | LCSW/134638 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Graves | Amanda | 1851000590 | RN/95050649 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hough | Sara | 1942767215 | PSY/16700 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shapiro-Graham | Kyra | 1427572064 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138977 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Beth Pumerantz** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 8:00 tối** |
| **Địa chỉ:** | **818 N. Mountain, Ste. 219, Upland CA. 91786** | **Ghi chú:** | **Chị cung cấp dịch vụ trực tiếp theo lịch hẹn.** |
| **Số điện thoại:** | **909--243-4118** | | |
| **Địa chỉ email:** | **therapybeth@yahoo.com** | | |
| **Trang web:** | **TherapyBeth.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1831333970** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:

Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không

| | |
|---|---|
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | V, TAY, LGBTQ, W, C |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh |
| Đối tượng phục vụ: | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, ICC |
| Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pumerantz | Beth | 1831333970 | LMFT/47086 | MHS, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | V, TAY, LGBTQ, W, C | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Betty Odak** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** |
| **Địa chỉ:** | **535 W. State St., Suite C, Redlands, CA 92373** |
| **Số điện thoại:** | **909-335-9700** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1326218611** |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy.** |
| **Giờ làm việc:** | **10:00 sáng - 8:00 tối (Thứ Hai, Thứ Năm), 9:00 sáng - 9:00 tối (Thứ Ba), 12:00 trưa - 6:00 tối (Thứ Tư), 12:00 trưa - 7:00 tối (Thứ Sáu, Thứ Bảy)** |
| **Ghi chú:** | **Chị cung cấp dịch vụ trực tiếp theo lịch hẹn.** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, OA, S** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa** | **Có** |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Odak | Betty | 1326218611 | LMFT/52001 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, S | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Bhupinder Nakai** |
| **Liên kết nhóm:** | **Interim Psychiatric Care, Medical Corp.** |
| **Địa chỉ:** | **14075 Hesperia Rd # 208, Victorville, CA 92395** |
| **Số điện thoại:** | **760--243-2482** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1720030208** |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Giờ làm việc:** | **Chỉ theo lịch hẹn (Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Sáu), 9:00 sáng - 4:00 chiều (Thứ Tư, Thứ Bảy), 9:00 sáng - 5:00 chiều (Thứ Năm)** |
| **Ghi chú:** | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **V, OA, TA, LGBTQ** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nakai | Bhupinder | 1720030208 | Bác sĩ tâm thần/ C50549 | MHS, MSS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | V, OA, TAY, LGBTQ | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Bhupinder Nakai** |
| **Liên kết nhóm:** | **Interim Psychiatric Care, Medical Corp.** |
| **Địa chỉ:** | **9327 Fairway View Place #110, Rancho Cucamonga, CA 91730** |
| **Số điện thoại:** | **909-945-3330** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1720030208** |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Giờ làm việc:** | **Chỉ theo lịch hẹn (Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Sáu), 9:00 sáng - 4:00 chiều (Thứ Tư, Thứ Bảy), 9:00 sáng - 5:00 chiều (Thứ Năm)** |
| **Ghi chú:** | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **V, OA, TAY, W, C** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nakai | Bhupinder | 1720030208 | Bác sĩ tâm thần/ C50549 | MHS, MSS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | V, OA, TAY, W, C | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Blissful Living Group Home Inc.** |
| **Địa chỉ:** | **1206 W. 14th St. Upland, CA 91786** |
| **Số điện thoại:** | **909-360-8526** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1427723295** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MFT Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:

| | |
|---|---|
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Có |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | LGBTQ, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Không |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Không |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Richard | Jonathan | 1689228637 | MFT Liên kết đã Đăng ký/114221 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ | Không | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Boys Republic** |
| **Địa chỉ:** | **1907 Boys Republic Dr., Chino Hills, CA 91709** |
| **Số điện thoại:** | **909-628-1217** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **https://boysrepublic.org/** |
| **Mã NPI:** | **1457700411** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| | Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Avalos | Anise | 1659192458 | LMFT/154862 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Dark | Bayley | 1659853059 | LCSW/110397 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Edmundson | Judith | 1134625908 | LPCC/7946 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Elatrozy | Mohamed | 1851445589 | Bác sĩ tâm thần/ 80506 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Hall | Nicholas | 1437605904 | CSW Liên kết đã Đăng ký/135355 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Paine | Whitney | 1114436102 | LCSW/114036 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Ramirez-Pena | Yocelyn | 1639825250 | CSW Liên kết đã Đăng ký/135352 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh / Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Salazar | Ashley | 1487177846 | LCSW/113078 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Sandifer | Lindsey | 1487376042 | MFT Liên kết đã Đăng ký/157355 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Slack | Jeffrey | 1831878271 | MFT Liên kết đã Đăng ký/147469 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Stadelbacher | Amanda | 1831968031 | PCC Liên kết đã Đăng ký/15061 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Stemmler | Wayne | 1033373733 | LMFT/99467 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Tamanaha | Casey | 1538745930 | CSW Liên kết đã Đăng ký/134491 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Brad K. Nyman** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **10AM-7PM** |
| **Địa chỉ:** | **7355 Church St., Suite A, Yucca Valley, CA 92284** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--517-3377** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1679807499** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận Bernardino County/Lưu vực Morongo** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:

Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không

Năng lực văn hóa đặc biệt: Chưa xác định

Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh

Đối tượng phục vụ: Người lớn

Chuyên môn: MHS

Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: Có

Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: Không

Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nyman | Brad | 1679807499 | LCSW/63280 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Brittney Massie** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **8AM-5PM** |
| **Địa chỉ:** | **16902 1ST St., Victorville, CA. 92395** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--515-2464** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1033453691** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:

Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không

| | |
|---|---|
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | LGBTQ, Tâm linh, Rối loạn Ăn uống, Phụ nữ |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh |
| Đối tượng phục vụ: | Người lớn |
| Chuyên môn: | MHS |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Không |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Massie | Brittney | 1033453691 | LMFT/90947 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | LGBTQ, Tâm linh, Rối loạn Ăn uống, Phụ nữ | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Tổ chức Hỗ trợ Gia đình Nhận nuôi Building Bridges** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **2890 Inland Empire Blvd., Ste 100, Ontario, CA. 91764** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-233-7265** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.buildingbridgesffa.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1306322896** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Cơ quan Hỗ trợ Gia đình Nhận nuôi** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, LCSW, SW Lâm sàng Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không

**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha

**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha

**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên

**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, ICC

**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có

**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez | Desiree | 1942437645 | LMFT/51711 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Soto | Jennifer | 1952021768 | LCSW/128111 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trejo | Stacey | 1184465155 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123132 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Carolyn Williams** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **11:00 trưa - 7:00 tối (Thứ Hai, Thứ Tư, Thứ Sáu), 10:00 sáng - 1:00 chiều (Thứ Bảy)** |
| **Địa chỉ:** | **8300 Utica Avenue, Suite 155, Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-701-6846** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1891883427** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Có

**Năng lực văn hóa đặc biệt:** OA, TAY

**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh

**Đối tượng phục vụ:** Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên

**Chuyên môn:** MHS

**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có

**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Williams | Carolyn | 1891883427 | LCSW/20457 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | OA, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Casa De Amparo - A&D** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **Casa De Amparo<br>325 Buena Creek Rd., San Marcos, CA. 92069** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **760--754-5510** | | |
| **Địa chỉ email:** | **info@casadeamparo.org** | | |
| **Trang web:** | **https://www.casadeamparo.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1023141231** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **PCC Liên kết đã Đăng ký, Bác sĩ tâm thần** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, IHBS, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arreguin | Donna | 1457915944 | PCC Liên kết đã Đăng ký/19911 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gildin | Joan | 1396847299 | Bác sĩ tâm thần/ G40268 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Ivicevic | Bailey | 1013795137 | PCC Liên kết đã Đăng ký/18205 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Casa De Amparo - B&C** |
| **Liên kết nhóm:** | |
| | **Casa De Amparo** |
| **Địa chỉ:** | **325 Buena Creek Rd., San Marcos, CA. 92069** |
| **Số điện thoại:** | **760--754-5510** |
| **Địa chỉ email:** | **info@casadeamparo.org** |
| **Trang web:** | **https://www.casadeamparo.org/** |
| **Mã NPI:** | **1023141231** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **PCC Liên kết đã Đăng ký, Bác sĩ tâm thần** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, IHBS, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arreguin | Donna | 1457915944 | PCC Liên kết đã Đăng ký/19911 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gildin | Joan | 1396847299 | Bác sĩ tâm thần/ G40268 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Ivicevic | Bailey | 1013795137 | PCC Liên kết đã Đăng ký/18205 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Casa De Ninos** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Kern Bridges Youth Homes** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **32549 Betty Jean Ave., Mc Farland, CA 93250** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **661-392-7840** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Kernbridges.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1568067957** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bonilla | Heidi | 1548014418 | CSW Liên kết đã Đăng ký/121806 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Casa Esperanza - Chino** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **4041 Carroll Ct. Chino, CA 91710** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-591-2589** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1306394879** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Daniel | John | 1891210266 | LMFT/155539 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Grajeda | Kimberly | 1639804164 | MFT Liên kết đã Đăng ký/131281 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Soria | Marisa | 1447494695 | LCSW/27490 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Valenzuela-Meza | Nattaly | 1811133416 | LCSW/60954 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Casa Esperanza - Pomona** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **1568 McCleod Pl, Pomona, CA 91786** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-620-7543** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1609414739** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Soria | Marisa | 1447494695 | LCSW/27490 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Valenzuela-Meza | Nattaly | 1811133416 | LCSW/60954 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **CCI-Brawley** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| | **Core Conditions, Inc.** | | |
| **Địa chỉ:** | **114 S. Brawley Ave., Fresno, CA. 93706** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **559-443-2166** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.coreconditions.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1891354023** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, Bác sĩ tâm thần, Nhà tâm lý học** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Augustson | Laura | 1871605170 | LMFT/116619 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fox | David | 1144374091 | Bác sĩ tâm thần/ G34063 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Anthony | 1164808705 | LMFT/112980 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hoyt | Leslie | 1952540213 | Nhà tâm lý học/ 13209 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Murray | Kyle | 1467094334 | LMFT/153630 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Preston | Jennifer | 1558903427 | LMFT/51130 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shennan | Marissa | 1952857435 | LMFT/94199 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Turner | Jad | 1386033835 | LMFT/42921 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **CCI-Rialto** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Core Conditions, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **7171 W. Rialto Ave., Fresno, CA. 93723** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **559-443-2166** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.coreconditions.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1770143646** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, Bác sĩ tâm thần, Nhà tâm lý học** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Augustson | Laura | 1871605170 | LMFT/116619 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fox | David | 1144374091 | Bác sĩ tâm thần/ G34063 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Anthony | 1164808705 | LMFT/112980 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hoyt | Leslie | 1952540213 | Nhà tâm lý học/ 13209 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Murray | Kyle | 1467094334 | LMFT/153630 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Preston | Jennifer | 1558903427 | LMFT/51130 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shennan | Marissa | 1952857435 | LMFT/94199 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Turner | Jad | 1386033835 | LMFT/42921 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Centralized Child Intensive Case Management Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **658 E. Brier Dr. Suite 200, San Bernardino, CA 92415** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-388-0882** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1043415037** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Quản lý theo Bệnh án Chuyên sâu đối với Trẻ em Không thể Tiếp cận với vác Chương trình Sức khỏe Tâm thần Khác (Centralized Child Intensive Case** | | |

| | |
|---|---|
| | Management Services), Dịch vụ Kết hợp giữa Trẻ em và Thanh thiếu niên (Children's Youth and Collaborative Services) |
| Phân loại Hành nghề: | LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, RN, Nhà tâm lý học/Được miễn trừ |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Có |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Aguilar-Godinez | Elizabeth | 1134508476 | LMFT/105695 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Ả Rập, tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Almaraz | Lauryn | 1053164756 | MFT Liên kết đã Đăng ký/158029 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Amezcua | Laura | 1932750155 | CSW Liên kết đã Đăng ký/102553 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arias | Issac | 1831037233 | MFT Liên kết đã Đăng ký/158002 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Barfield | Edith | 1255608774 | CSW Liên kết đã Đăng ký/103139 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Tây Ban Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Belmonte | Alexis | 1710364922 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115764 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Carlos | Vanessa | 1568841864 | CSW Liên kết đã Đăng ký/105643 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Caudillo | Donna | 1689137176 | LCSW/134189 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Ban Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chavira | Mariaeliza | 1992103485 | LMFT/104864 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |
| Ceja | Maria | 1730633140 | LCSW/123498 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Curry | Christopher | 1053839746 | Nhà tâm lý học/ 94027218 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Davis | Samantha | 1891277877 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118225 | MHS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| De Guzman | Michael | 1235963869 | Nhà tâm lý học/ Được miễn trừ | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dempsey | Marquita | 1083753628 | LMFT/136200 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Emenike | Ifeoma | 1164832861 | Nhà tâm lý học/ Được miễn trừ | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Friesen | Brian | 1659712339 | MFT Liên kết đã Đăng ký/130969 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Frizzelle | Michelle | 1265079180 | LMFT/111869 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia Wright | Daniela | 1881471159 | CSW Liên kết đã Đăng ký/114548 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Gonzalez | Rosalba | 1548977457 | CSW Liên kết đã Đăng ký/106674 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Graves | Kayla | 1083194328 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118222 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hernandez | Dianna | 1679278816 | MFT Liên kết đã Đăng ký/152361 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Lynn | 1134244254 | MFT Liên kết đã Đăng ký/92361 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jolly | Idhika | 1033904354 | MFT Liên kết đã Đăng ký/164536 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người châu Á | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Llamas | Juan | 1194194910 | CSW Liên kết đã Đăng ký/75841 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Lopez | Neil Anthony | 1871340604 | MFT Liên kết đã Đăng ký/158209 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Lynch | Lindsey | 1215781810 | MFT Liên kết đã Đăng ký/157895 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Martinez | Marisol | 1528485463 | LMFT/117027 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Moreno | Emily | 1679321012 | CSW Liên kết đã Đăng ký /138649 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Ochoa-Argueta | Cynthia | 1679975304 | CSW Liên kết đã Đăng ký/101944 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiến | Có | LGBTQ, OA, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | g Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Osborne | T'yana | 1518701978 | CSW Liên kết đã Đăng ký/131470 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perez | Emy | 1497268379 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142622 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Reese | Lakenya | 1003210469 | LCSW/128733 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Romo | Yaretxy | 1881441020 | CSW Liên kết đã Đăng ký/130642 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Ban Nha | | Nha | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tejeda | Raquel | 1164969259 | MFT Liên kết đã Đăng ký/129166 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thing | Guadalupe | 1548146780 | CSW Liên kết đã Đăng ký/130252 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Townsend | Diamonique | 1023856853 | Nhà tâm lý học/ Được miễn trừ | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vera | Adriana | 1861863193 | CSW Liên kết đã Đăng ký/91737 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V | Có | Có | Có |
| Wilhelm-Szasz | Josefina | 1598257073 | Nhà tâm lý học/ Được miễn trừ | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Walker | Leonie | 1154036465 | LCSW/108575 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Children's Hope Group Home** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **1106 W 22nd St., Upland, CA 91784** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-561-7784** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1679009203** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Chưa xác định** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |
| **Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:** | **Chưa xác định** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Chino Valley Unified School District Behavioral Health Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **12970 Third St., Chino, CA 91710** | **Giờ làm việc:** | **7:30 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-628-1201** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://chino.k12ca.us/** | | |
| **Mã NPI:** | **1043522543** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alvo | Mary | 1376204461 | MFT Liên kết đã Đăng ký/ 127551 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Hodge | Deron | 1700101821 | LMFT/47146 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sosa | Priscilla | 1063761666 | LMFT/122830 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, TAY | Có | Có | Có |
| Wong | Kimberly | 1225356561 | LMFT/48058 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zamora | Edward | 1932877990 | MFT Liên kết đã Đăng ký/127167 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Tư vấn Citrus** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **101 E. Redlands Blvd. Suite 215, Redlands, CA 92373** | **Giờ làm việc:** | **8AM-8PM** |
| **Số điện thoại:** | **909-793-1078** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **CCS-Cares.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1790122695** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ Em và Thanh Thiếu Niên/Dịch vụ Sàng Lọc, Đánh Giá, Giới Thiệu & Điều Trị (SART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MD, LCSW, LPCC, LMFT, RN, CSW Liên kết** | | |

| | |
|---|---|
| | đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, OT |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | COD, LGBTQ, OA, S, YC |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ |
| Đối tượng phục vụ: | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, CM, MSS, ICC, IHBS |
| Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** **Có**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alba | Leilani | 1154253458 | MFT Liên kết đã Đăng ký/159875 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arechiga | Wendy | 1538673348 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/2271 | MHS, CM, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Becker | Brittney | 1376273706 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/22162 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Borjon | Alexandria | 1184452203 | CSW Liên kết đã Đăng ký/133080 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Bugg | Tiffany | 1073101309 | PCC Liên kết đã Đăng ký/11505 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Cruz | Joyce | 1699535054 | MFT Liên kết đã Đăng ký/136392 | MHS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Chăm sóc Đa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | Văn hóa | | | |
| Franklan | Tiahna | 1801133954 | LMFT/97713 | MHS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Galvan Garcia | Merari | 1134051436 | CSW Liên kết đã Đăng ký/133602 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garduno | Marisol | 1659497204 | LCSW/64748 | MHS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hohensee | Kurt | 1205654019 | CSW Liên kết đã Đăng ký/133533 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| James | Pamela | 1336989011 | MFT Liên kết đã Đăng ký/140654 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Jennifer | 1215458914 | MFT Liên kết đã Đăng ký/98283 | MHS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Martin | Donna | 1669367942 | MFT Liên kết đã Đăng ký/154849 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nycholat | Desiree | 1588001416 | MD/A135346 | MHS, CM, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pivonka-Jones | Jamie | 1881711901 | PSY/23181 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rodriguez | Andrea | 1184214421 | MFT Liên kết đã Đăng ký/122352 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chăm sóc Đa Văn hóa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Swenson | Steffanie | 1003039983 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/2002 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Dịch vụ Tư vấn Citrus - Victorville** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm** |
| **Địa chỉ:** | **14075 Hesperia Rd., Suite 106 Victorville, CA 92395** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--246-0934** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.ccs-cares.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1073339255** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LVN** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **HAACBH, OA** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Aguilar | Ashley | 1932527462 | LMFT/114910 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Camarena | Cid | 1871057323 | MFT Liên kết đã Đăng ký/149385 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Flint | Karrie | 1669186607 | MFT Liên kết đã Đăng ký/158927 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Naranjo-Rodrigue | Andria | 1538939509 | MFT Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng | Có | Người Mỹ gốc | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| z | | | ký/152533 | | | Anh | | Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rajput | Muhammad | 1881757342 | Bác sĩ tâm thần/ 92812 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tryon | Rhonda | 1720558067 | LVN/695516 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | HAACBH | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Dịch vụ Tư vấn Citrus - Crestline** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm** |
| **Địa chỉ:** | **23406 Crest Forest Drive, Crestline, CA 92325** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 6:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-335-4689** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **FSASB.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1760298699** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng núi** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Chuyên sâu cho Trẻ em/Dịch vụ Ngoại trú/Dịch vụ Chương trình Success First** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, LVN, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **OA** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| MacGown | Melissa | 1326490897 | LMFT/80862 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Naranjo-Rodriguez | Andria | 1538939509 | MFT Liên kết đã Đăng ký/152533 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Rajput | Muhammad | 1881757342 | Bác sĩ tâm thần/ 92812 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tryon | Rhonda | 1720558067 | LVN/695516 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | HAACBH | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Corinthians Helping Hands Group Home (Tender Loving Care Home For Boys)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **7839 Patriot Place, Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-948-2898** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1356972772** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Tagalog, Tiếng Việt, Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dumont | Monica | 1578694865 | PSY/21045 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Frye | Cameron | 1740016989 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148933 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Creekside STRTP** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2730 Mill Creek Rd., Mentone, CA 92359** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-725-0667** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **info@healthcare-innovations.org** | | |
| **Trang web:** | **healthcare-innovations.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1730899261** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Thung lũng Phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | |
---|---|
Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
Năng lực văn hóa đặc biệt: | Không áp dụng |
Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh |
Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
Chuyên môn: | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, Dịch vụ Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ |
Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Porter | Ashton | 1912330846 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118138 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Daughter Project Girls Home** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Global Family Care, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **12004 Valpredo Rd., Bakersfield, CA. 93313** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **661-800-8533** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1629571104** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **PCC Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Armendariz | Crystal | 1225722077 | PCC Liên kết đã Đăng ký/16870 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Pope | Carissa | 1326768029 | CSW Liên kết đã Đăng ký/135354 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Day Reporting Center Fontana** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **17830 Arrow Blvd., Fontana, CA 92335** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-356-6439** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1912258633** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Barboza | Bethany | 1043763089 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122656 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Không |
| Mast | Dolores | 1992987242 | LCSW/63286 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Day Reporting Center San Bernardino** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **104 W. 4th St., San Bernardino, CA 92415** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-382-7881** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1740532647** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, Nhà tâm lý học/Được miễn trừ** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Burden | Christina | 1992108526 | LCSW/93246 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Duncan | Melissa | 1568827533 | Nhà tâm lý học/ Được miễn trừ | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Day Reporting Center Victorville** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **15480 Ramona Ave., Victorville, CA 92392** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--243-8176** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **DBH-CHOICE-Victorville@dbh.sbcounty.gov** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1912259680** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rosas | Jacqueline | 1699552737 | MFT Liên kết đã Đăng ký/151276 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Department of Aging and Adults Services (DAAS) Age Wise** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **686 E Mill St., San Bernardino, CA 92415** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **800-451-5633** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://hss.sbcounty.gov/daas/** | | |
| **Mã NPI:** | **1598328072** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, OT, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Crespin | Paula | 1538742499 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123538 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garrido | Dawn | 1841731544 | LMFT/112669 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA | Có | Không | Có |
| Gbonegun | Melissa | 1689364556 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122798 | MHS, CI, ICC, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Martin | 1104479823 | CSW Liên kết đã Đăng ký/111358 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Robinzine | Ashley | 1275200198 | CSW Liên kết đã Đăng ký/104392 | MHS, CI, ICC, IHBS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Không | Có |
| Smith | Sheldon | 1235861717 | MFT Liên kết đã Đăng ký/134861 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Smith | Sheldon | 1235861717 | MFT Liên kết đã Đăng ký/134861 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Viramontes | Guadalupe | 1831654847 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/8220 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Department of Aging and Adults Services (DAAS) OA-2 Circle of Care** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **11951 Hesperia Rd., Hesperia, CA 92345** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **800-451-5633** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://hss.sbcounty.gov/daas/** | | |
| **Mã NPI:** | **1902010887** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garrido | Dawn | 1841731544 | LMFT/112669 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Johnson | Windy | 1295520492 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129660 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kim | Hanna | 1780714105 | LMFT/85175 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Desert/Mountain Children's Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **17800 Highway 18, Apple Valley, CA 92307** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--552-6700** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **WWW.CAHELP.ORG** | | |
| **Mã NPI:** | **1518091966** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ Em và Thanh Thiếu Niên/Dịch vụ Sàng Lọc, Đánh Giá, Giới Thiệu & Điều Trị (SART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, MD, Nhà tâm lý học, RN, LCSW, LMFT, OT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Aguilar | Kenia | 1174859656 | LCSW/137507 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Aguilera | Sarah | 1386127587 | CSW Liên kết đã Đăng ký/127241 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alba-Kelly | Valorie | 1609003920 | LCSW/66547 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alcala | Lisa | 1154045094 | CSW Liên kết đã Đăng ký/140133 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alexander | Myesha | 1760946560 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116454 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Allen | Alex | 1447716956 | LMFT/160268 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ambrocio-Hernandez | Adilen | 1376181115 | CSW Liên kết đã Đăng ký/103284 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ampuero | Maria | 1649493172 | LMFT/46425 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Anderson | Erica | 1528220647 | LMFT/ 110772 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Anderson | Tre'nise | 1629525050 | LCSW/127456 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Andrade | Rose | 1104178532 | LCSW/29464 | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | TAY | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Angeles | Zayra | 1619306719 | CSW Liên kết đã Đăng ký/91267 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arelis | Brigitte | 1265628341 | MFT Liên kết đã Đăng ký/108902 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arteaga | Eva | 1255854980 | LCSW/132899 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Atwater | Desiree | 1649609652 | MFT Liên kết đã Đăng ký/101783 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Basham | Sabrina | 1558047977 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138257 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Borek-Robinso | Leann | 1861855330 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Không | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| n | | | Đăng ký/99365 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bright | Cherish | 1528618477 | LCSW/135613 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Brown | Aquirria | 1073249165 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/133498 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Brown | Heather | 1710128277 | LMFT/108611 | MHS, CM, CI, ICC, | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | IHBS | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Burns | Brandon | 1316548076 | Nhà tâm lý học/ 4889 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Cabonce | Rosanne | 1326749763 | CSW Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/113004 | ICC, CI, IHBS | thiếu niên | Tiếng Tagalog | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Caddell | April | 1972294619 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148393 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Camacho | Lizette | 1194153833 | CSW Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/95124 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carpenter | Amanda | 1356725840 | PCC Liên kết đã Đăng ký/I2100 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carter | Cynthia | 1174874465 | LMFT/127802 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carter | Jasmine | 1689705642 | LCSW/24376 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Castillo | Tonya | 1104697044 | MFT Liên kết đã Đăng ký/143814 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Clark | Adriana | 1851879803 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/106831 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |
| Corcuera | Amber | 1679218937 | LCSW/125254 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cosmos | Tracy | 1497465728 | LMFT/164638 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Courtney-Taylor | Deborah | 1235764739 | PCC Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/13333 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |
| Covarrubias | Johanna | 1508257197 | MFT Liên kết đã Đăng ký/117265 | MHS, CM, CI, ICC, | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | IHBS | | Ban Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cruz | Melissa | 1639057938 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/8408 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Không | Không | Có |
| Cunnings | Kyleigh | 1295214724 | LCSW/137970 | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |
| Devries | Emily | 1558615385 | LCSW/103114 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dunham | Dana | 1679841571 | LMFT/95760 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Durazo | Erika | 1881072577 | MFT Liên kết đã Đăng ký/95859 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Edhere | Linda | 1013059237 | Bác sĩ tâm thần/ A90391 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Esparza | Teresa | 1760061204 | CSW Liên kết đã Đăng ký/104511 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Estrada | Leticia | 1477044519 | MFT Liên kết đã Đăng ký/112169 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Flores | Shelli | 1043403181 | LMFT/51261 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ford | Tenisha | 1598144685 | LMFT/145506 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |
| Freir | Mary-Catherin | 1902911647 | PSY/15160 | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | TAY | | | |
| Golden | Angela | 1356097976 | LCSW/124422 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | HAACBH | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gomez | Keri | 1770816183 | LCSW/29421 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gomez | Melissa | 1417752908 | CSW Liên kết đã Đăng ký/134517 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzales | Cinthya | 1356888614 | LPCC/19182 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez | Synthia | 1457845042 | LMFT/157975 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez Alfaro | Kimberly | 1821865270 | MFT Liên kết đã Đăng ký/146061 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez-Escobedo | Sugey | 1003680786 | CSW Liên kết đã Đăng ký/121897 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez Vargas | Bianca | 1194338590 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129720 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Grant | Jennifer | 1578967253 | LMFT/96406 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gracian | ANA | 1710610092 | CSW Liên kết đã Đăng ký/98780 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Harris | Hattie | 1487487815 | MFT Liên kết đã Đăng ký/157823 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Harris | Mikayla | 1811720592 | MFT Liên kết đã Đăng ký/157685 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hill | Naomi | 1568820926 | LCSW/134289 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ibarra-Guinn | Adaly | 1942870050 | MFT Liên kết đã Đăng ký/146754 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Islas | Sergio | 1457644783 | LMFT/155501 | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| James | Kathleen | 1003256355 | LCSW/74159 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| James | Shaan | 1063555076 | LMFT/81814 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson-Wolf | Brittany | 1033541644 | LMFT/104540 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kassam | Diamond | 1417036187 | MD/ A31963 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Krigbaum | Timothy | 1407488018 | MFT Liên kết đã Đăng ký/134780 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kwasnicke | Lesley | 1952079667 | LMFT/162424 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| LaMaque | Shantai | 1285417204 | LPCC/20024 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Lambert | Daisie | 1467701458 | LCSW/75350 | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | TAY | | | |
| Latham | Johnny | 1598149080 | PCC Liên kết đã Đăng ký/I12229 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Latta | Dana | 1548956188 | MFT Liên kết đã Đăng ký/139002 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lee | Sandra | 1205975729 | Bác sĩ tâm thần/ G67878 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Leguizamo | Dulce | 1023681699 | CSW Liên kết đã Đăng ký/103961 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lindsey-Wright | Tennille | 1073221503 | LMFT/158610 | MHS, CM, ICC, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á; Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Llamas | Linda | 1164670394 | LMFT/43892 | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | TAY | | | |
| Lussier | Kimberly | 1457968398 | LCSW/134064 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Machado | Areli | 1306471172 | PCC Liên kết đã Đăng ký/18685 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Mance | Rachel | 1164920369 | LCSW/139102 | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |
| Martin | Meaghan | 1710256961 | LCSW/93822 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Martinez | Erika | 1871847178 | PCC Liên kết đã Đăng ký/8133 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| McNeil | Juliet | 1811028939 | LCSW/24217 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mendoza | Inez | 1366093932 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129892 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Mgbeke | Kenneth | 1467214841 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/161877 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Millet | Kimberly | 1245838978 | CSW Liên kết đã Đăng ký/121620 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Mitchell | Luis | 1528341047 | CSW Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/79648 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | TAY | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mojarro | Seidy | 1407245459 | CSW Liên kết đã Đăng ký/63092 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mundo | Alani | 1598368656 | LMFT/161391 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Myrvold | Carolina | 1053441204 | LMFT/45940 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nazarian | Gaian | 1083231336 | LCSW/135265 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nettles | Brandy | 1164297875 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115014 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |
| Novoa | Shannon | 1437502606 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/113826 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |
| Ogg | Tina | 1669185658 | MFT Liên kết đã Đăng ký/149059 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ornelas | Alejandro | 1093849762 | LCSW/ 93634 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pacheco | Belinda | 1811666332 | LCSW/137849 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pacheco | Matthew | 1609207570 | LCSW/136519 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Packard | Eric | 1902311673 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/17914 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Không | Không | Có |
| Pederson | Trisa | 1346719556 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/152294 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perea | Angelica | 1326860735 | NP/9518161 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perez | Cristina | 1740508068 | LMFT/93541 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perez | Maria | 1639728694 | CSW Liên kết đã Đăng ký/110540 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perkins | Heather | 1295340909 | MFT Liên kết đã Đăng ký/160914 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Phillips | Melishia | 1205160439 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | LGBTQ | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/117541 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |
| Piritz | Taylor | 1730692542 | LCSW/105489 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Popoca | Quenea | 1851021075 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116449 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Portillo | Bryan | 1720436660 | LMFT/137724 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ralph | Dea | 1558061382 | CSW Liên kết đã Đăng ký/111790 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Raymond | Megan | 1992337596 | LMFT/163155 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Reed | Laura | 1255222642 | MFT Liên kết đã Đăng ký/151072 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Riley | Tarron | 1346342896 | LCSW/23466 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rivera | Gabriela | 1730985367 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122655 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Robles Burgos | Guillermina | 1790816767 | LCSW/26331 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rodriguez | Sarah | 1972101863 | MFT Liên kết đã Đăng ký/152731 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Rogers | Reginald | 1386259422 | MFT Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ Thanh thiếu | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ký/119946 | ICC, IHBS | niên | | | | | | |
| Riley | Tarron | 1346342896 | LCSW/23466 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rivera | Gabriela | 1730985367 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122655 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Robles Burgos | Guillermina | 1790816767 | LCSW/26331 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rodriguez | Sarah | 1972101863 | MFT Liên kết đã Đăng ký/152731 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Rogers | Reginald | 1386259422 | MFT Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ Thanh thiếu | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ký/119946 | ICC, IHBS | niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rojas | Veronica | 1891198990 | LCSW/129389 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rubio | Alejandra | 1710392030 | LMFT/85377 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ryan | Cheyenne | 1609640184 | CSW Liên kết đã Đăng ký/131890 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Salama | Joseph | 1104706332 | MFT Liên kết đã Đăng ký/151741 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Sandoval | Elizabeth | 1588214449 | CSW Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/111185 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sandoval | Ofelia | 1780463844 | RN/95344575 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Scott | Bev | 1801117288 | LCSW/76104 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sengstock | Audra | 1659581841 | LMFT/144473 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smith | Grady | 1245992254 | MFT Liên kết đã Đăng ký/137426 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Snowdale | Ashlie | 1720701915 | MFT Liên kết đã Đăng ký/155051 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tate | Cheryl | 1164185013 | LCSW/132095 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, HL, LGBTQ, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thompson | Kimberly | 1659894004 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122849 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Tirado | Giselle | 1447930870 | MFT Liên kết đã | MHS, CI, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, | Có | Người Mỹ gốc | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/140132 | ICC, IHBS | thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | | Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |
| Torres | Mia | 1427309806 | LMFT/101209 | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ Thanh thiếu | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ICC, IHBS | niên | | | | | | |
| Torres | Mireya | 1366925687 | CSW Liên kết đã Đăng ký/85407 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vargas | Erica | 1841684354 | MFT Liên kết đã Đăng ký/103770 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vaughan | Theresa | 1407942949 | LMFT/38705 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Watson | Murque | 1174333876 | LMFT/162529 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Watson | Murque | 1174333876 | LMFT/162529 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| White-Leonard | Shanika | 1386280782 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/114893 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Yancy | Kasey | 1083585657 | PCC Liên kết đã Đăng ký/11080 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Yates | Ebony | 1417497934 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122468 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Zins | Brittany | 1437863750 | MFT Liên kết đã | MHS, CM, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Đăng ký/ 136410 | CI, ICC, IHBS | thiếu niên | | | Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Desert/Mountain Children's Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **42007 Fox Farm Road Suite 2A, Big Bear Lake, CA 92315** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-866-2165** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **WWW.CAHELP.ORG** | | |
| **Mã NPI:** | **1396185807** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng núi** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ Em và Thanh Thiếu Niên/Dịch vụ Sàng Lọc, Đánh Giá, Giới Thiệu & Điều Trị (SART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, LPCC, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **(ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Broberg | Ned | 1295988848 | LMFT/52605 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Duque | Rachel | 1770947210 | MFT Liên kết đã Đăng ký/94269 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Edhere | Linda | 1013059237 | Bác sĩ tâm thần/ A90391 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Headen | Sara | 1518672252 | CSW Liên kết đã Đăng ký/104688 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Llamas | Linda | 1164670394 | LMFT/43892 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Riley | Tarron | 1346342896 | LCSW/ 23466 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Villa | Carissa | 1699069476 | MFT Liên kết đã Đăng ký/112599 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Desert/Mountain Children's Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **58967 Business Center Drive Suite C, D & E, Yucca Valley, CA 92284** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--369-3130** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **WWW.CAHELP.ORG** | | |
| **Mã NPI:** | **1871931717** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận Bernardino County/Lưu vực Morongo** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ Em và Thanh Thiếu Niên/Dịch vụ Sàng Lọc, Đánh Giá, Giới Thiệu & Điều Trị (SART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, MD, Nhà tâm lý học, LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, S, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Edhere | Linda | 1013059237 | Bác sĩ tâm thần/ A90391 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ford | Matthew | 1073221511 | CSW Liên kết đã Đăng ký/107814 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Freir | Mary-Catherin | 1902911647 | PSY/15160 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hepner | Jenna | 1144086059 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118434 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lee | Sandra | 1205975729 | Bác sĩ tâm thần/G67878 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Llamas | Linda | 1164670394 | LMFT/43892 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Monterrosa | Joanna | 1053636795 | LMFT/119960 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Riley | Tarron | 1346342896 | LCSW/ 23466 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smith | Kelsey | 1417651399 | CSW Liên kết đã Đăng ký/127288 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Snyder | Jaimie | 1427407451 | MFT Liên kết đã Đăng ký/93608 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Diane Mitzenmacher** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** |
| **Địa chỉ:** | **8300 Utica Ave, Ste. 155, Rancho Cucamonga, CA 91730** |
| **Số điện thoại:** | **909-285-5205** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1649366394** |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều (Thứ Hai), 9:00 sáng - 2:00 chiều (Thứ Ba), 10:30 sáng - 3:00 chiều (Chủ Nhật)** |
| **Ghi chú:** | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **V, LGBTQ, TAY, W, C** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mitzenma-cher | Diane | 1649366394 | LCSW/19655 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | V, LGBTQ, TAY, W, C | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Diversion Opportunity for Outpatient Recovery Services (DOORS)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **850 E Foothill Blvd, Rialto, CA 92376** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-580-3705** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1255957486** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MFT Liên kết đã Đăng ký, LCSW, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ, OT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật** | **Có** | | |

**(ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Balash | Carol | 1396886008 | LMFT/38878 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Brackins | Tammy | 1477314490 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-EGKCSR | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Blum | Anna | 1023293271 | CSW Liên kết đã Đăng ký/110371 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Dababneh | Hannan | 1265714208 | LCSW/86130 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Ả Rập | Có | Không áp dụng | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Symes | Brianna | 1104545714 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/5965 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Doan Nguyen** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **Thứ Hai-Thứ Sáu: 9:00 sáng - 5:00 chiều<br>Thứ Bảy-Chủ Nhật, 10:00 sáng - 4:00 chiều** |
| **Liên kết nhóm:** | **11800 Central Ave., Ste 121, Chino, CA 91710** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **949-889-2971** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://gwspsychiatry.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1336503838** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Châu Á, LGBTQ, Người dân Đảo Thái Bình Dương** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Việt** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nguyen | Doan | 1336503838 | Bác sĩ tâm thần/ A153320 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Việt | Không | Châu Á, LGBTQ, Người dân Đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **East Valley Community Crisis Response Team** |
| **Địa chỉ:** | **850 E. Foothill Blvd., Rialto, CA 92376** |
| **Số điện thoại:** | **(800) 398-0018 Nhắn tin (909) 420-0560** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** |
| **Mã NPI:** | **1194029066** |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Ứng phó với khủng hoảng trong cộng đồng (Community Crisis Services)** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | **Nhóm ứng phó khủng hoảng lưu động dựa vào cộng đồng dành cho trẻ em và người lớn** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Craig | Dale | 1376828038 | LCSW/99841 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| McAfee | Stephanie | 1184160574 | MFT Liên kết đã Đăng ký/123595 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Simpson | Triniece | 1750865002 | MFT Liên kết đã Đăng ký/105138 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smith | Roselle | 1134805930 | MFT Liên kết đã Đăng ký/125611 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Ettie Lee Youth And Family Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **11282 Spruce Avenue, Bloomington, CA 92316** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-877-3330** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1356975148** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LVN, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chen | Clark | 1457733719 | Bác sĩ tâm thần/ 19576 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Parker | Telisa | 1659119048 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142188 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tapia | Jacqueline | 1164158184 | LVN/724862 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Ettie Lee Youth And Family Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **7637 Citrus Ave, Fontana, CA 92336** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-823-5662** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1275167066** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chen | Clark | 1457733719 | Bác sĩ tâm thần/ 19576 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pineda | Aaron | 1508623869 | MFT Liên kết đã Đăng ký/150863 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tapia | Jacqueline | 1164158184 | LVN/724862 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Ettie Lee Youth And Family Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **28721 Live Oak Canyon Road, Redlands, CA 92373** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-792-2137** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1174157960** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chen | Clark | 1457733719 | Bác sĩ tâm thần/ 19576 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Parker | Telisa | 1659119048 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142188 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tapia | Jacqueline | 1164158184 | LVN/724862 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Ettie Lee Homes, Inc** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu.** |
| **Địa chỉ:** | **160 East Holt Ave, Pomona, CA 91767** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-620-2521** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1992890057** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ Tâm thần, LVN** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật** | **Có** | | |

**(ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chen | Clark | 1457733719 | Bác sĩ tâm thần/ 19576 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tapia | Jacqueline | 1164158184 | LVN/724862 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Fathers Heart Ranch** |
| **Địa chỉ:** | **71175 Aurora Road, Desert Hot Springs, CA 92241** |
| **Số điện thoại:** | **760--251-8858** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1871004341** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carlson | Nicole | 1710713136 | MFT Liên kết đã Đăng ký/159594 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |
| Lawler | Hannah | 1073230058 | PCC Liên kết đã Đăng ký/14563 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tyler | Julia | 1114215050 | LMFT/86822 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Yancy | Lorisa | 1598652802 | CSW liên kết đã đăng ký/ 139547 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Fields Comprehensive Youth Services, Inc.** |
| **Địa chỉ:** | **1214 Eddington Street, Upland, CA 91786** |
| **Số điện thoại:** | **909-945-1318** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **www.fcys1.com** |
| **Mã NPI:** | **1881146421** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, MD, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, S, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Anyssia | 1720601446 | LMFT/135166 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Park | Francine | 1114345568 | MD/A38635 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perkins | Nyshae | 1962983536 | MFT Liên kết đã Đăng ký/101123 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pocius | Briana | 1922854934 | LMFT/162579 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rojas Gonzalez | Jasmine | 1346048972 | CSW Liên kết đã Đăng ký/138972 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Fields Comprehensive Youth Services, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **7062 Napa Ave., Rancho Cucamonga, CA 91701** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-945-1318** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.fcys1.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1346791803** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MD, MFT Liên kết đã Đăng ký, LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:

| | |
|---|---|
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Chưa xác định |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, CM, CI, ICC, IHBS, MSS |
| Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Andrews | Tierra | 1023905809 | MFT Liên kết đã Đăng ký/153335 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johnson | Anyssia | 1720601446 | LMFT/135166 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Park | Francine | 1114345568 | MD/A38635 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perkins | NyShae | 1962983536 | MFT Liên kết đã Đăng ký/101123 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pocius | Briana | 1922854934 | LMFT/162579 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **First Step** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **New Start Youth Facility, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **6024 Friant Dr., Bakersfield, CA. 93309** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **661-487-2158** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1528560216** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Davis-Massey | Niesha | 1184045528 | LCSW/86949 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wright | Tanganique | 1689216392 | LCSW/134062 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Future Stars Youth Services, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **2145 Nice Ave., Mentone, CA 92359** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-810-1481** | | |
| **Địa chỉ email:** | **info@futurestarsinc.org** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1104565167** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| | |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Davis-Massey | Niesha | 1184045528 | LCSW/86949 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Isaia | MargiAnne | 1083044275 | LPCC/8592 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Russian | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Gary Stablein** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **9AM-5PM** |
| **Địa chỉ:** | **11800 Central Ave, Ste 121, Chino, CA. 91710** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **949-889-2971** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://gwspsychiatry.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1477089068** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Châu Á, LGBTQ, Tâm linh, Cựu chiến binh** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Stablein | Gary | 1477089068 | Bác sĩ tâm thần/ A171220 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Châu Á, LGBTQ, Tâm linh, Cựu chiến binh | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Girls Republic** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Boys Republic** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **184 N. Ivy Ave, Monrovia, CA 91016** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **626-357-0957** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **, MSS** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MD, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Elatrozy | Mohamed | 1851445589 | MD/A80506 | MHS, CI, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Ả Rập | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mendoza | Cynthia | 1023720398 | MFT Liên kết đã Đăng ký/137218 | MHS, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Greater Hope Foundation** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **14344 Cajon Street, Victorville, CA 92392** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--243-3999** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.ghffc.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1568813129** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ của Tổ chức Chăm sóc thay thế tại gia đình** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | Đăng ký |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IBHS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chiogor | Andrea | 1134844673 | CSW Liên kết đã Đăng ký/125975 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Davis | Kathy | 1528467172 | LMFT/31825 | MHS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Huerta | Isela | 1457923880 | MFT Liên kết đã Đăng ký/150326 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Martinez | Ruby | 1023605144 | MFT Liên kết đã Đăng ký/157855 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perea | Ingrid | 1548067960 | MFT Liên kết đã Đăng ký/162620 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Watson | Miriam | 1679048813 | LCSW/108335 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Williams | Mai | 1063124782 | PCC Liên kết đã Đăng ký/11624 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Guiding Light Home For Boys, Inc-STRTP (Saffron)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **10:00 sáng - 8:00 tối** |
| **Địa chỉ:** | **26624 Saffron Cir, Moreno Valley, CA 92551** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **951-048-5042** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1447788195** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, ICC, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chacon | Katy | 1891298543 | MFT Liên kết đã Đăng ký/140319 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Không | Không | Không |
| Snyder | Kirshawn | 1023867835 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124862 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Vermilion | Adrianna | 1396883013 | LMFT/40200 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Guiding Light Home For Boys, Inc-STRTP** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **10:00 sáng - 8:00 tối** |
| **Địa chỉ:** | **14355 Tradewinds Pl., Moreno Valley, CA 92555** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **951-485-0423** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1346867041** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký, LMFT** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, ICC, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chacon | Katy | 1891298543 | MFT Liên kết đã Đăng ký/140319 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Không | Không | Không |
| Snyder | Kirshawn | 1023867835 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124862 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Vermilion | Adrianna | 1396883013 | LMFT/40200 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trái tim Nhân ái Aurora** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **13132 Aurora Ave., Victorville, CA 92392** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **442-327-9591** | | |
| **Địa chỉ email:** | **aurora@hhca.net** | | |
| **Trang web:** | **https://www.hhca.net/** | | |
| **Mã NPI:** | **1528623485** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú cho Người lớn (ART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ART** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trái tim Nhân ái Bonanza** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **14516 Bonanza Rd., Victorville, CA 92392** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-453-7733** | | |
| **Địa chỉ email:** | **bonanza@hhca.net** | | |
| **Trang web:** | **https://www.hhca.net/** | | |
| **Mã NPI:** | **1063902864** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú cho Người lớn (ART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ART** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trái tim Nhân ái Euclid** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **747 Euclid Ave., Ontario, CA 91762** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-983-6123** | | |
| **Địa chỉ email:** | **euclid@hhca.net** | | |
| **Trang web:** | **https://www.hhca.net/** | | |
| **Mã NPI:** | **1346797636** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú cho Người lớn (ART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ART** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trái tim Nhân ái Kern** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **2421 Kern St., San Bernardino, CA 92407** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-239-4890** | | |
| **Địa chỉ email:** | **kern@hhca.net** | | |
| **Trang web:** | **https://www.hhca.net/** | | |
| **Mã NPI:** | **1346797636** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú cho Người lớn (ART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ART** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trái tim Nhân ái Visconti** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **1288 Visconti Dr., Colton, CA 92324** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-771-9953** | | |
| **Địa chỉ email:** | **visconti@hhca.net** | | |
| **Trang web:** | **https://www.hhca.net/** | | |
| **Mã NPI:** | **1033595350** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Điều trị Nội trú cho Người lớn (ART)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, có đường dây hỗ trợ ngôn ngữ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ART** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Hearts and Lives - Blue Jay** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **27307 State Hwy. 189 Ste 205, Blue Jay, CA 92317** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 6:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-744-9722** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://heartsandlives.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1801312905** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ em và Thanh thiếu niên** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Araiza | Crystal | 1427576875 | MFT Liên kết đã Đăng ký/140407 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Ferreri | Monica | 1588894885 | LMFT/104312 | MHS, CM, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Milton | Cailey | 1275155459 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129997 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Padilla | Rachel | 1083943369 | LMFT/93006 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Hearts and Lives - Crestline** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **24028 Lake Dr. Suites A, B, C, D, Crestline, CA 92325** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 6:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-338-3222** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://heartsandlives.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1952749525** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng núi** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ em và Thanh thiếu niên** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Araiza | Crystal | 1427576875 | MFT Liên kết đã Đăng ký/140407 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Milton | Cailey | 1275155459 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129997 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Padilla | Rachel | 1083943369 | LMFT/93006 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thirant | Monica | 1588894885 | LMFT/104312 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **High Desert Region Community Crisis Response Team** |
| **Địa chỉ:** | **18818 Outer Highway 18 North Apple Valley CA 92307** |
| **Số điện thoại:** | **(800) 398-0018 Nhắn tin (909) 420-0560** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** |
| **Mã NPI:** | **1740481613** |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Ứng phó với khủng hoảng trong cộng đồng (Community Crisis Services)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **24 giờ một ngày** |
| **Ghi chú:** | **Nhóm ứng phó khủng hoảng lưu động dựa vào cộng đồng dành cho trẻ em và người lớn** |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** **Có**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alcala | Linda | 1548763956 | LMFT/117140 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carlos | Pammeli | 1649777624 | LCSW/117141 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Webber | Jeffrey | 1174933865 | LMFT/107820 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Mái ấm Tuyệt Vời** |
| **Liên kết nhóm:** | |
| **Địa chỉ:** | **Diakonia, Inc.**<br>**2133 N. Cedar Ave., Rialto, CA 92377** |
| **Số điện thoại:** | **909-810-1481** |
| **Địa chỉ email:** | **homeofexcellence2133@gmail.com** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1326753708** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LPCC, MFT Liên kết đã Đăng ký** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **24 giờ một ngày** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Guerra | Angelica | 1730068685 | MFT Liên kết đã Đăng ký/154364 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Lopez | Tabitha | 1427524875 | LPCC/16661 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Nhóm Tiếp cận và Hỗ trợ Người Vô gia cư** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **900 East Gilbert St. Cottage #4 San Bernardino, CA 92415** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-421-4633** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1861818015** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Chương trình Tiếp cận và Kết nối (Outreach and Engagement Services)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học, LCSW, CSW Liên kết đã** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| | **Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP** | **Không** |

**Mới:**
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** **Có**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Barlam | Jordan | 1649781501 | LCSW/97266 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Casillas | Shayla | 1629882964 | MFT Liên kết đã Đăng ký/153781 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kamo | Nair | 1346717022 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124701 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Martinez | Cesar | 1962896761 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142551 | MHS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ramirez | Andrea | 1285447649 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124166 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| VanHook | Stephen | 1356923395 | CSW Liên kết đã Đăng ký/11245 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Không |
| Wisznia | Sacha | 1407384308 | LCSW/73229 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Homerest Home** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **San Gabriel Children's Center, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **5329 Homerest Ave., Azusa, CA. 91702** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **626-859-2089** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sangabrielchild.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1205384559** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LPT, Bác sĩ tâm thần, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arias | Sylvia | 1750849295 | LPT/35882 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Harazsti | Joseph | 1316087422 | Bác sĩ tâm thần/ G7865 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Williamson | Christine | 1306972930 | LMFT/40931 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ybarra | Sabrina | 1447723291 | CSW Liên kết đã Đăng ký/107252 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **InnRoads** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **900 E. Gilbert St, Ste 4 San Bernardino, CA 92415** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-421-9328** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1750931572** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **NP, LPT, Chuyên viên Tư vấn Rối loạn Lạm dụng Chất kích thích - Được Chứng nhận, Bác sĩ tâm thần, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa** | **Có** |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Biakop | Guy | 1639747827 | NP/95022515 | MHS, CM, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Burkholder | Brandi | 1457083289 | Cố vấn rối loạn sử dụng chất gây nghiện - Có chứng nhận/Ci41740224 | MHS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| DeLaRosa | Marco | 1346876869 | Cố vấn rối loạn sử dụng chất gây nghiện - Có chứng nhận/A053470323 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| De Pass Albers | Angela | 1366084857 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118770 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hernandez | Sophia | 1871258665 | CSW Liên kết đã Đăng ký/112791 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kessler | Maira | 1679073886 | Cố vấn Rối loạn Sử dụng Chất gây nghiện - có Chứng nhận/11958 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Longshore | Ranell | 1144067729 | LPT/37237 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Shakir | Nader | 1750811535 | Bác sĩ tâm thần/ 20A19135 | MHS, CM, CI, MSS, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wess | Marcelle | 1588786917 | Cố vấn rối loạn sử dụng chất gây nghiện - Có chứng nhận/C30031214 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Integrated New Family Opportunities** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **780 E. Gilbert St., San Bernardino, CA 92415** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-387-7793** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1528288677** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| McComb | Gianna | 1376806273 | LMFT/105382 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Robinson-Paiz | Danielle | 1497239313 | CSW Liên kết đã Đăng ký/83486 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thigpen | Diann | 1992013544 | LCSW/85196 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Jim Rogers** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **26734 Jordan Rd., #A4, Helendale, CA 92342** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 8:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--961-6118** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1669693289** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rogers | Jim | 1669693289 | LMFT/35622 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **John & Dorothy Almklov House** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Kern Bridges Youth Homes** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **4301 De Ette Ave., Bakersfield, CA 93309** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **661-827-9219** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Kernbridges.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1922601897** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ruiz | Bianca | 1487382248 | LCSW/10941 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sanchez | Isaac | 1417086588 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118209 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Julio Merlan** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **57402 29 Palms, Yucca Valley, CA 92284** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--333-1617** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1225127640** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Merlan | Julio | 1225127640 | LCSW/23311 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Juvenile Court Behavioral Health Services** |
| **Địa chỉ:** | **658 E. Brier Dr., Suite 200, San Bernardino, CA 92415** |
| **Số điện thoại:** | **909-388-0801** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** |
| **Mã NPI:** | **1760679963** |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** |
| **Phương thức:** | **Juvenile Court Behavioral Health Services** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, RN, LCSW, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Biscotti | Rocco | 1376338590 | MFT Liên kết đã Đăng ký/164769 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Castellon | Andrea | 1376056283 | LCSW/127539 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | HAACBH | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Damerla | Hanumantha-arao | 1225119464 | Bác sĩ tâm thần/ A69165 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lozano | Daniel | 1326431420 | MFT Liên kết đã Đăng ký/94749 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nnaji | Uchenna | 1952858961 | PSY/30746 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Oliveros | Olivia | 1295133080 | LCSW/70882 | MHS, CM, CI, ICC, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Oubeid | Ranya | 1275426256 | CSW Liên kết đã Đăng ký/139704 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Ravi | 1376836460 | Bác sĩ tâm thần/A128340 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Torres-Gonzalez | Karen | 1902098502 | LCSW/26674 | MHS, CM, CI, ICC, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Kasey Andruski** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều (Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Năm), 1:00 chiều - 7:00 tối (Thứ Tư)** |
| **Địa chỉ:** | **17130 Sequoia Ave, 103, Hesperia, CA 92345** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--403-3845** | | |
| **Địa chỉ email:** | **kandruski2@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1518328053** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **OA, TAY, LGBTQ** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Andruski | Kasey | 1518328053 | LMFT/98928 | MHS, CM, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Kevin Wethey** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **5871 Pine Ave., Ste 220, Chino Hills, CA. 91709** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-460-8733** | | |
| **Địa chỉ email:** | **info@mentalitybhc.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1306378559** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wethey | Kevin | 1306378559 | Bác sĩ tâm thần/ A163661 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | LGBTQ | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Kim Pariseau** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **3:00 chiều - 8:00 tối (Thứ Hai, Thứ Năm), 12:00 trưa - 5:00 chiều (Thứ Ba), 8:00 sáng - 4:00 chiều (Thứ Tư), 8:00 sáng - 12:00 trưa (Thứ Sáu), 8:00 sáng - 11:00 sáng (Thứ Bảy)** |
| **Địa chỉ:** | **408 W. 17th St, San Bernardino, CA 92405** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-534-0077** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.improvingrelations.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1770640047** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **OA, TAY, LGBTQ** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Việt** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ICC** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pariseau | Kim | 1770640047 | LMFT/40728 | MHS, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Việt | Có | OA, TAY, LGBTQ | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Koinonia Family Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1881 S. Business Center Drive, Suite 10-B, San Bernardino, CA 92408** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-890-2381** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.kfh.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1902436744** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ của Tổ chức Chăm sóc thay thế tại gia đình** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Montoya | Sara | 1679148449 | LMFT/98021 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Takecuchi | Cerin | 1780138388 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118648 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Wagenbach | Amanda | 1831834498 | LCSW/89021 | MHS, CM, ICC, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | IHBS | thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Leah Leonard** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Liên kết nhóm:** | **White Stone Counseling** | **Giờ làm việc:** | **Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:00 sáng - 7:00 tối, Thứ Bảy: 9:00 sáng - 3:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **818 N Mountain Ave, Suite 219, Upland, CA 91786** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-331-8433** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.leahleonardtherapy.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1417071325** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **V, LGBTQ, TAY, W, C** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Leonard | Leah | 1417071325 | LMFT/42993 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | V, TAY, LGBTQ, W, C | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Lutheran Social Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **32770 Old Woman Springs Rd., Suite C, Lucerne Valley, CA 92356** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--248-6612** | **Ghi chú:** | **Cung cấp dịch vụ lưu động thực địa cho Vùng Trona.** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.lsssc.org/location/san-bernardino-county/** | | |
| **Mã NPI:** | **1942640818** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng núi/Vùng Trona** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Chưa xác định** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

**và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V, VT, DE, HAACBH** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tagalog, tiếng Việt, Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ, tiếng Urdu, tiếng Punjabi** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:** **Chưa xác định**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Lutheran Social Services Southern California Barstow** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **309 East Mountain View Suites 100, 101, 102, 103, 104, Barstow, CA 92311** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--256-7279** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.lsssc.org/location/san-bernardino-county/** | | |
| **Mã NPI:** | **1184061210** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

**và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không

**Năng lực văn hóa đặc biệt:** COD, S, VT

**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tagalog, tiếng Việt, Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ, tiếng Urdu, tiếng Punjabi

**Đối tượng phục vụ:** Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên

**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, ICC, IHBS

**Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** Có

**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vega | Charmill | 1922491141 | LMFT/133682 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Lutheran Social Services Southern California Big Bear** |
| **Địa chỉ:** | **41945 Big Bear Blvd. Suites 221, 222, 223, Big Bear Lake, CA 92315** |
| **Số điện thoại:** | **909-866-5070** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **www.lsssc.org/location/san-bernardino-county/** |
| **Mã NPI:** | **1932526738** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng núi** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Ngoại trú/Dịch vụ Chương trình Success First/Dịch vụ TBS** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Ghi chú:** | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, LVN** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V, DE, HAACBH, VT** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tagalog, tiếng Việt, Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ, tiếng Urdu, tiếng Punjabi** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh** | **Có** |

**từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Strickland | Louanne | 1972643310 | LMFT/30132 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zickefoose | M Lynnette | 1578251062 | LVN/688495 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Lutheran Social Services Southern California Yucca Valley** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **58923 Business Center Drive, Yucca Valley, CA 92284** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--365-7209** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.lsssc.org/location/san-bernardino-county/** | | |
| **Mã NPI:** | **1255778932** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận Bernardino County/Lưu vực Morongo** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **CSW Liên kết đã Đăng ký, NP** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

**và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V, DE, HAACBH, VT** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tagalog, tiếng Việt, Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ, tiếng Urdu, tiếng Punjabi** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lastrape | Kita | 1043677289 | NP/95007033 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | dân đảo Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shartel | Kimberly | 1972186963 | CSW Liên kết đã Đăng ký/120986 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Marcel Soriano** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Tư. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Rancho Family Psychology** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **10630 Town Center Dr., Ste 123 A & B,<br>Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-944-3559** | | |
| **Địa chỉ email:** | **msorian@aol.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1538105119** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **V, TAY, LGBTQ, W, C** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Soriano | Marcel | 1538105119 | PSY/11559 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | V, TAY, LGBTQ, W, C | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Mariposa Community Counseling** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **2940 Inland Empire Blvd., Ontario, CA 91764** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-458-1350** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1962612549** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, Nhà tâm lý học, MD, LCSW, LMFT, RN, LVN, LPT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật** | **Có** | | |

**(ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Adetula | Mary | 1437658929 | RN/732410 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Andres | Gal | 1043779903 | Bác sĩ tâm thần/A179058 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arellano | Evelyn | 1457476202 | CSW Liên kết đã Đăng ký/111105 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Baig | Syeda | 1760464226 | Bác sĩ tâm thần/A71834 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Beas | Mayra | 1609232065 | LCSW/123835 | MHS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, Tiến | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | g Tây Ban Nha | | | | | |
| Bennett | Jermaine | 1053761247 | LCSW/134363 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Block | David | 1346302064 | Bác sĩ tâm thần/A103648 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Không | Không |
| Brophy | Brianne | 1750954996 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116370 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Calma | Judith | 1649860669 | RN/9518234 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Camacho | Veronica | 1003956681 | LCSW/26474 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Chung | Russelle | 1982025904 | LPT/33524 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Clark | Susan | 1598219388 | LVN/173627 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | niên | | | | | | |
| Cordero Baez | Greishka | 1083465090 | MD/15419 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Vanessa | 1356955207 | LCSW/127676 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Harvey | Amy | 1588792618 | LMFT/36273 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Haus | Kelly | 1699800086 | LMFT/37870 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hill | Ashley | 1790207512 | LMFT/118634 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hiteshi | Priyanka | 1457109340 | MD/4117 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Issler | Joshua | 1710735816 | MD/14854 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Jimenez | Edith | 1316672801 | LPT/32810 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jun | Jeun | 1811737372 | MD/25570 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Lopez | Yesenia | 1689092926 | MFT Liên kết đã Đăng ký/87521 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Leon | Kariaana | 1194617209 | CSW Liên kết đã Đăng ký/119565 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Ly | Derick | 1962744417 | Bác sĩ tâm thần/ 2013326 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Manzo | Jacqueline | 1982323283 | CSW Liên kết đã Đăng ký/121199 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ | Tiếng Anh, Tiến | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Thanh thiếu niên | g Tây Ban Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Moore | Patricia | 1235649443 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115141 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Orellana | Yanira | 1396873766 | LCSW/20830 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ | Tiếng | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | Thanh thiếu niên | Anh, Tiếng Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Petrasanta | Ryan | 1215610613 | RN/95129572 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Parikh | Rishi | 1902151962 | Bác sĩ tâm thần/ A132327 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rebollo | Jazmine | 1700564671 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123765 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Takehana | David | 1518548221 | MD/20A22288 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Trannon | Kecia | 1518359009 | RN/697378 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Velez | Vanessa | 1205490216 | Bác sĩ tâm thần/ A179221 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Williams | Henahci | 1235887100 | CSW Liên kết đã Đăng ký/131013 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Mái ấm Nam thiếu niên Maywright** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Diakonia, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **1264 S. Lilac Ave., Rialto, CA 92377** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-874-6544** | | |
| **Địa chỉ email:** | **maywrightboyshome@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1104522119** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gutierrez | Cristian | 1841164530 | PCC Liên kết đã Đăng ký/21457 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Meyer | Elizabeth | 1295258945 | MFT Liên kết đã Đăng ký/145488 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Melissa Darnell** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 6:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **14075 Hesperia Rd, 105, Victorville, CA 92395** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **951-378-2732** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1447396874** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Có
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** V, OA, TAY, LGBTQ
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh
**Đối tượng phục vụ:** Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** MHS
**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Darnell | Melissa | 1447396874 | LMFT/35869 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | V, OA, TAY, LGBTQ | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Mesa Counseling Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **850 E. Foothill Blvd., Rialto, CA 92376** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-421-9301** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1326259151** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, MD, LCSW, LMFT, LPT, LVN, NP, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, RN** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, OA, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Airen | Joachim | 1356078018 | RN/9517182 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arene | Tagbo | 1457474033 | Bác sĩ tâm thần/A139396 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Belling | Michelle | 1326670019 | LPT/40619 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bhattacharjee | Arlin | 1134688047 | Bác sĩ tâm thần/A176614 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Brock | Melissa | 1679041636 | LPT/41003 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cervantes | Karen | 1336844851 | CSW Liên kết đã Đăng ký/126750 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Cervantes | Raul | 1497465652 | LVN/291623 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chandy | Thomas | 1225733785 | MD/23944 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Clarey | Karen | 1619534716 | Bác sĩ tâm thần/A176530 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Deleon-Figueroa | Nenia | 1598168361 | LMFT/101255 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Erwin | Peggy | 1447548235 | LCSW/101832 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Foglesong | Christopher | 1316212848 | Bác sĩ tâm thần/A140877 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Galvez | Estefania | 1275025611 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115244 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |
| Gill | Sandeep | 1972910016 | Bác sĩ tâm thần/A145698 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |
| Gracious | Chanda | 1841069754 | RN/767102 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gray | Chimere | 1497502363 | LPT/33157 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Guyot | Iesha | 1437935327 | LMFT/164560 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Haddad | Jasmine | 1093566028 | MD/15129 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hampton | Shanae | 1508492828 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122618 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hernandez | Kathryn | 1770942690 | CSW Liên kết đã Đăng ký/84728 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kung | Timothy-Paul | 1710678248 | MD/205993 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lu | Steven | 1316596026 | CSW Liên kết đã Đăng ký/109377 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Luera | Jessica | 1255811238 | RN/748715 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | niên | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Masdeu | Andrea | 1992934376 | LCSW/103624 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Nelson | Jared | 1295091791 | Bác sĩ tâm thần/20A12215 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nocon-Speck | Jeanelle | 1366193138 | NP/5027427 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Noorani | Ghulam | 1417900069 | Bác sĩ tâm thần/A69452 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Parker-Gibson | Jean | 1063223550 | PCC Liên kết đã Đăng ký/15948 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Qtaish | Yasmeen | 1578317855 | MFT Liên kết đã Đăng ký/156711 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quiroz | Alejandra | 1568193811 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116144 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Phi/ Da đen | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Reyes Diwa | Clarissa | 1215546650 | CSW Liên kết đã Đăng ký/109269 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Robles | Yvette | 1295511863 | CSW Liên kết đã Đăng ký/109889 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | | | |
| Ruiz | John | 1871329888 | RN/9530448 | MHS | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Saleh | Rafik | 1144725854 | Bác sĩ tâm thần/A174395 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Ả Rập | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Salisbury | Troy | 1881399863 | MD/200338 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sanders | Angela | 1689847162 | RN/653735 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Singh | Urvashi | 1033960190 | MD/14920 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thomas | Edwina | 1285427377 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-YPIKXG | MHS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thomas | Viola | 1710167135 | RN/711198 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Trujillo | Mario | 1326257155 | LMFT/156969 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wang | Dawei | 1619357761 | Bác sĩ tâm thần/ 20A17496 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wennerberg | Heidi | 1477429751 | LCSW/79905 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Monrovia STRTP** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Boys Republic** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **802 Ocean View Ave, Monrovia, CA 91016** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **909-628-1217** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://boysrepublic.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1023560836** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MD, CSW Liên kết đã Đăng ký, LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không
Năng lực văn hóa đặc biệt: Chưa xác định
Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh, Tiếng Ả Rập
Đối tượng phục vụ: Người lớn
Chuyên môn: Trẻ em/Thanh thiếu niên
Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới: Có
Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: Có
Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Elatrozy | Mohamed | 1851445589 | MD/A80506 | MHS, MSS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Ả Rập | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khaladjzadeh | Yasi | 1548930472 | CSW Liên kết đã Đăng ký/120485 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Strickland | Ellen | 1609324755 | LCSW/80077 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Mountain Counseling and Training, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **340 Highway 138, Crestline, CA 92325** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-336-3330** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.mountaincounseling.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1164739215** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng núi** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, OA, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Boss | Rhonda | 1245773217 | LMFT/107847 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Granillo | Joanna | 1447838131 | MFT Liên kết đã Đăng ký/131443 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mckelroy | Betzaira | 1578205001 | MFT Liên kết đã Đăng ký/ 131278 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sierra | Isabel | 1366100398 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138039 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thompson | Jennifer | 1033877998 | PCC Liên kết đã Đăng ký/13625 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Mt. Lassen** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Rite of Passage Adolescent Treatment Centers and Schools** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **10400 Friccot City Rd., Unit M San Andreas, CA. 95249** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **775-392-2659** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **riteofpassage.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1134830995** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, LCSW, MD, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:

| | |
|---|---|
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Có |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | Chưa xác định |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, CM, CI |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vandehurst | Nicole | 1316578701 | CSW Liên kết đã Đăng ký/120177 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gallardo | Kathy | 1528273943 | MD/A98636 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Gonzales | Monique | 1457694945 | LMFT/122859 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Ley | Andi | 1760133656 | LCSW/135569 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Nidia Colomer DeSaca** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều (Thứ Hai-Thứ Năm), 9:00 sáng - 3:00 chiều (Thứ Sáu)** |
| **Địa chỉ:** | **5343 Riverside Dr., Chino, CA 91710** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-465-9337** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1790880854** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **OA** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Colomer De Saca | Nidia | 1790880854 | Bác sĩ tâm thần/ G60697 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Chưa xác định | OA | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Needles Clinic** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1600 Bailey Avenue, Suite 2, Needles, CA 92363** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--326-9313** | **Ghi chú:** | ***Đóng cửa mỗi thứ sáu cách tuần*** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1508075805** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, RN** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gallegos | Sonia | 1083158224 | LCSW/76067 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jung | Jeeyoon | 1689022907 | Bác sĩ tâm thần/ A151445 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| McCorkle | Donna | 1720456445 | RN/566557 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pequeno | Juan | 1477537942 | Bác sĩ tâm thần/ A61571 | MSS, MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rubio | David | 1871070672 | LMFT/131104 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smith | Alia | 1780906156 | LMFT/101247 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, ED | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **New Beginnings Residential TF** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2464 Slew Of Gold Court, Perris, CA 92571** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **951-940-4928** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1093267569** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bracken | Alexis Marie | 1184103343 | CSW Liên kết đã Đăng ký/94603 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Không |
| Sanchez | Tracy | 1134797830 | MFT Liên kết đã Đăng ký/137387 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **New Beginnings Residential TF** |
| **Địa chỉ:** | **106 Worth St, Perris, CA 92571** |
| **Số điện thoại:** | **951-943-6464** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1750814745** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Chưa xác định** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **New Beginnings Residential TF-Raja** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2579 Spectacular Bid St, Perris, CA 92571** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **951-943-5480** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.nbrtf-ie.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1235681701** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vasquez | Sharon | 1225673056 | CSW Liên kết đã Đăng ký/121143 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Young | Monique | 1235772682 | LMFT/138838 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **New Dawn- Walnut** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **20723 Walnut Valley Dr Walnut CA 91789** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-590-0805** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.newdawnlrc.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1669923447** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zybala | Amanda | 1760739254 | LCSW/70382 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **New Dawn - Chino** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **4340 Wilson Ave., Chino, CA 91710** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-590-0805** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.newdawnlrc.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1649792763** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fonacier | Cameron | 1417573551 | CSW Liên kết đã Đăng ký/126516 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zybala | Nancy | 1558490193 | LMFT/42102 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **New Start Youth** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **New Start Youth, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **2409 Belvedere Ave., Bakersfield, CA 93304** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **661-487-2158** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1063058212** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Brown | Tatianna | 1326565219 | LCSW/110651 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Dịch vụ trẻ em người Mỹ gốc Latinh Nuevo Amanecer** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2025 N. D St., San Bernardino, CA 92405** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-475-8793** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1922456144** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Cơ quan Hỗ trợ Gia đình Nhận nuôi** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **Dịch vụ MHS, CM, CI, ICC, IHBS, Chăm sóc Nuôi dưỡng Trị liệu, Hỗ trợ Đồng đẳng** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tinoco | Yasser | 1366866162 | MFT Liên kết đã Đăng ký/119766 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Không | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vasquez | Veronica | 1366332355 | LCSW/99403 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **One Stop Transitional Age Youth (TAY)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **780 E. Gilbert Street, San Bernardino, CA 92405** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-387-7194** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1467658187** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Thanh thiếu niên tuổi chuyển tiếp** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học, LCSW, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Claudia | 1730872359 | Nhà tâm lý học/ Được miễn trừ | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Santana | Claudia | 1730567942 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115664 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Urena | Daniel | 1508634478 | MFT Liên kết đã Đăng ký/149834 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Ontario Montclair School District Counseling Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1515 South Bon View Avenue, Ontario, CA 91761** | **Giờ làm việc:** | **7:30 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-930-6793** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.omsd.net** | | |
| **Mã NPI:** | **1689995839** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **HC, LGBTQ, CSN, T** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Quan Thoại, Tiếng Hoa Khác, Tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Tagalog, Tiếng Việt, Ngôn Ngữ Ký Hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cazares | Christina | 1578834818 | CSW Liên kết đã Đăng ký/898449 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | HC, LGBTQ, CSN, T | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Clayton | Kelli | 1922263250 | LMFT/53696 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ferreyra | Ramiro | 1013885581 | LMFT/160883 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lam | Crystal | 1699518597 | PCC Liên kết đã Đăng ký/19669 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lee | Peggy | 1639453152 | LMFT/48684 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, tiếng Quan Thoại, tiếng Tây Ban Nha | Có | HC, LGBTQ, CSN | Có | Có | Có |
| Macias-Lopez | Katherine | 1629587480 | LCSW/120893 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Morris-Johnson | Britney | 1689326209 | LMFT/130277 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pelayo | Aida | 1205237161 | CSW Liên kết đã Đăng ký/73665 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | HC, LGBTQ, CSN | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perez | Humberto | 1467025221 | LCSW/125141 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Takahashi | Dana | 1629593777 | CSW Liên kết đã Đăng ký/84845 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | HC, LGBTQ, CSN | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Valdez | Benjamin | 1801541834 | CSW Liên kết đã Đăng ký/111791 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zaldana | Celestial | 1831469600 | CSW Liên kết đã Đăng ký/73082 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | HC, LGBTQ, CSN | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Osmond Waheed** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **9AM-5PM** |
| **Địa chỉ:** | **11800 Central Ave, Ste 121, Chino, CA. 91710** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **949-889-2971** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://gwspsychiatry.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1417303207** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Châu Á, LGBTQ, Tâm linh, Cựu chiến binh** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Waheed | Osmond | 1417303207 | Bác sĩ tâm thần/ A16598 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Châu Á, LGBTQ, Tâm linh, Cựu chiến binh | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Phòng khám Thái Bình Dương** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **572 & 596 N. Arrowhead Ave., San Bernardino, CA 92401** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-266-2757** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.pacificclinics.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1467607317** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tagalog, tiếng Việt, Ngôn ngữ Ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |
| **Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:** | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alvarado | Gillermina | 1083927883 | LMFT/152419 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alvarez | Leslie | 1992328116 | CSW Liên kết đã Đăng ký/132025 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ayala | Maria | 1528438025 | CSW Liên kết đã Đăng ký/79858 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Baltazar | Jacqueline | 1558110148 | CSW Liên kết đã Đăng ký/106661 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Brockman n | Brendon | 1679815765 | Bác sĩ tâm thần/ 135079 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bruch | Jacob | 1558152017 | PCC Liên kết đã Đăng ký /22677 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Caibio | Michelle | 1164347894 | MFT Liên kết đã Đăng ký/163560 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Campos | Valeria | 1922522044 | CSW Liên kết đã Đăng ký/77780 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |
| Capetillo | Alexandria | 1487463444 | PCC Liên kết đã Đăng ký/17090 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carolina | Sweneleya | 1104133743 | CSW Liên kết đã Đăng ký/10572 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Chretien-Olarenwaju | Naomi | 1447658133 | LCSW/127873 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | niên | | | | | | |
| Cruiel | Candy | 1699932731 | LMFT/52886 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Davis | Lashandia | 1629103882 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/MPSS-IAHMRE | MHS, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Drye | Maxwell | 1649541962 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/MPSS-JNCUIK | MHS, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Embry | Nicole | 1841154093 | MFT Liên kết đã Đăng ký/126394 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa | Có | Không | Có |
| Estrella | Andrew | 1831617992 | CSW Liên kết đã Đăng ký/102191 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Figueroa | Nicholas | 1326301201 | Bác sĩ tâm thần/158621 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fugate | Kenyetta | 1427885300 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122704 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen; Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Garcia | Andrew | 1689126641 | MFT Liên kết đã Đăng ký/141200 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Gusman | Ella | 1427996727 | PCC Liên kết đã Đăng ký/20984 | MHS, CM, CI, ICC, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | IHBS | thiếu niên | | | Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |
| Hernandez | James | 1720875123 | MFT Liên kết đã Đăng ký/153800 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Da đen | | | |
| Hernandez | Laura | 1265210199 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118394 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Holm | Vanessa | 1740474436 | LMFT/47518 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Huerta-Mateo | Cecilia | 1831734771 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138055 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jackson | Mariah | 1427578236 | MFT Liên kết đã Đăng ký/154100 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| King | Stacey | 1649717323 | MFT Liên kết đã Đăng ký/119115 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |
| Lee | Richard | 1407968068 | Bác sĩ tâm thần/ A72701 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |
| Marcus | Allison | 1710367289 | LMFT/127347 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| McMillen | Shaylynn | 1538830245 | PCC Liên kết đã Đăng ký/9878 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Murillo | Maria | 1508050956 | LMFT/46252 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Olea | Roxxanne | 1184462541 | PCC Liên kết đã Đăng ký/19667 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perry | Karen | 1982118816 | LMFT/42178 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ponce | Juan | 1487252565 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148187 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Reddy | Vedhire | 1427156173 | Bác sĩ tâm thần/ A46202 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Reyes | Lucia | 1992299085 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/MPSS-LCEAQZ | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rivera Tapia | Branden | 1174320568 | MFT Liên kết đã Đăng ký/152749 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Rodriguez | Fred | 1437760063 | CSW Liên kết đã Đăng ký/109549 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Samuel | Nosheen | 1154528461 | LMFT/46426 | MHS, CM, CI, ICC, | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | IHBS | thiếu niên | | | TAY | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Steffani | Wendy | 1184117467 | PCC Liên kết đã Đăng ký/5127 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, OA, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thomson | Brian | 1710177050 | LMFT/37312 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Whall | Myriam | 1063928950 | MFT Liên kết đã Đăng ký/119321 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Wilcox | Tania | 1972334142 | CSW Liên kết đã Đăng ký/131724 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Phi/ Da đen | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Pardis Amirhoushmand** |
| **Địa chỉ:** | **317 West F St., Ontario, CA 91762** |
| **Số điện thoại:** | **909-391-3051** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1003946179** |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Ghi chú:** | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Farsi (Ba Tư)** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Amirhoush-mand | Pardis | 1003946179 | Nhà tâm lý học/ 22915 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Farsi (Ba Tư) | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Phoenix Community Counseling** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **820 E. Gilbert St., San Bernardino, CA 92415** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-387-7200** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1417168246** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, MD, LCSW, LMFT, RN, LVN, LPT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **LGBTQ, OA, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Achuff | Susan | 1003010141 | LMFT/24776 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Armenta | Jessica | 1659892073 | CSW Liên kết đã Đăng ký/110881 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Bansal | Mira | 1932956414 | MD/3671 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/Than | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | h thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Browning | Janice | 1710473830 | MFT Liên kết đã Đăng ký/114073 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cardona | Vanika | 1407211592 | LPT/30547 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Chang | Henry | 1003250390 | LMFT/120980 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chung | Sarah | 1255750824 | Bác sĩ tâm thần/ A148753 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| D'Almeida | Melita | 1790460848 | MD/A209137 | MHS, MSS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Damerla | Hanumantha | 1225119464 | Bác sĩ tâm thần/ 69165 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dawkins | Abigail | 1952263402 | CSW Liên kết đã Đăng ký/133948 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Edwards | Charneka | 1215769807 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124212 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen; Người | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | niên | | | châu Á; Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |
| Fayard | Lisa | 1124581491 | Bác sĩ tâm thần/A176532 | MHS, MSS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Flores | Jesse | 1518658244 | CSW Liên kết đã Đăng ký/132424 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Ban Nha | | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |
| Franco | Lisa | 1154995058 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118226 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fennell | Christal | 1568687275 | LVN/220919 | MHS, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |
| Freeman | Jerome | 1346465614 | LVN/259990 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gomez | Claudin | 1841512399 | Bác sĩ tâm thần/A187828 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez | Enrique | 1437502788 | CSW Liên kết đã Đăng ký/130728 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Gross | Brian | 1164124855 | MD/A204277 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hernandez | Edith | 1831848456 | RN/95245904 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Hurtado | Vivian | 1497339394 | LMFT/159635 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Da đen | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jafry | Hera | 1598104903 | Bác sĩ tâm thần/20A16469 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Khalil | Amanda | 1013602960 | MD/A202090 | MHS, MSS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kim | Hye | 1679060008 | RN/680873 | MHS, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kimura | Marilyn | 1396876264 | Bác sĩ tâm thần/G75440 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lopez | Annalise | 1417723982 | LVN/737399 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| McIntyre | Alexis | 1578296281 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124175 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Meza | Christine | 1427588813 | RN/95113958 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Moffat | Jeffrey | 1144545948 | Bác sĩ tâm thần/A12144 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 3 | | | Anh, Tiếng Tây Ban Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Murrin | Laura | 1942917885 | MFT Liên kết đã Đăng ký/129430 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Nguyen | Thuy-Huynh | 1356488290 | Bác sĩ tâm thần/A67394 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Obi | Justina | 1801493671 | NP/95017391 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Okoreeh | Michelle | 1366905283 | Bác sĩ tâm thần/A179618 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Oseguera | Irene | 1851053649 | LCSW/139686 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Page | Heidie | 1023441011 | LCSW/87883 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Ravi | 1376836460 | Bác sĩ tâm thần/A128340 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rajani | Mohsin | 1285044073 | Bác sĩ tâm thần/20A14467 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Salaguban g | Lyzet | 192277769 7 | MFT Liên kết đã Đăng ký/157605 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiến g Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Ngư ời da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tâ y Ban Nha | Có | Có | Có |
| Saleh | Randa | 171049785 4 | MFT Liên kết đã Đăng ký/101650 | MHS | Người lớn | Tiến g Anh, Tiến g Tây | Có | Chưa xác định | Có | Khôn g | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Ban Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Samari | Farbod | 1619744224 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116751 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, tiếng Farsi (Ba Tư) | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Sandoval | Sergio | 1467882001 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142764 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Ban Nha | | châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Schreur | Christopher | 1407029424 | Bác sĩ tâm thần/ A109305 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Siringo-Ringo | Alfred | 1821632373 | RN/665814 | MHS, CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smith | Brant | 1497934996 | LMFT/51632 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |
| Soriano | Janice | 1205007929 | RN/392291 | MHS, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Stewart | Amelia | 1538856463 | CSW Liên kết đã Đăng ký/125146 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Tran | Anh | 1083118871 | Bác sĩ tâm thần/20A17637 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Valladares-Escobar | Emely | 1659068138 | LCSW/112453 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Virata-Kim | Arabela | 1184327397 | MD/23717 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Wells | Jessica | 1932076429 | MFT Liên kết đã Đăng ký/158050 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |
| Willard | Brent | 1336551084 | Bác sĩ tâm thần/A142234 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Có | Không |
| Wilson | Quiana | 1073328753 | RN/9527960 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Plan-It Life, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **43428 Brewster Court, Temecula, CA 92592** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **951-302-3868** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Planitlife.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1083231088** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MD, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Damon | Lamont | 1679948996 | MFT Liên kết đã Đăng ký/154837 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |
| Hicks | Ryan | 1629761812 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124254 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ikhimiukor | Eugene | 1134329725 | MD/A98779 | MHS, CM, MSS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

**Tên Chương trình:** Plan-It Life, Inc.

**Ngày mở cửa:** Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Địa chỉ:** | **5729 Vista Del Caballero, Jurupa Valley, CA 92509** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **951-788-2972** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

**Địa chỉ email:** Không áp dụng
**Trang web:** Planitlife.org
**Mã NPI:** 1538688585
**Loại Chương trình:** Hợp đồng
**Khu vực dịch vụ:** Quận San Bernardino
**Phương thức:** Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)
**Phân loại Hành nghề:** MD
**Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** Có
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ikhimiukor | Eugene | 1134329725 | MD/A98779 | MHS, CM, MSS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Plan-It Life, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **755 W Hoffer Street, Banning, CA 92220** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **951-922-0356** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Planitlife.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1780103747** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MD, LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha
**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, MSS
**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Huley | Gayla | 1235417361 | LMFT/150821 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ikhimiukor | Eugene | 1134329725 | MD/A98779 | MHS, CM, MSS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Plan-It Life, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **39509 Cedarwood Drive, Murrieta, CA 92563** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **951-304-1040** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Planitlife.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1972022937** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **MD** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh
**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, MSS
**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ikhimiukor | Eugene | 1134329725 | MD/A98779 | MHS, CM, MSS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Lựa chọn có mục đích (Mái ấm Phụ sản Born For Nia)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2248 Sheridan Rd. San Bernardino, CA 92407** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-473-1700** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1902401623** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Có

**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định

**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh

**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên

**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, Dịch vụ Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ

**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có

**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bond | Ashley | 1548010887 | CSW Liên kết đã Đăng ký/117147 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Maddox | Dretona | 1417083643 | LCSW/81337 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Purposely Chosen (Born For Nia Maternity Home)** |
| **Địa chỉ:** | **25030 Ocotillo Ave., Moreno Valley, CA 92553** |
| **Số điện thoại:** | **951-247-3000** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1679178396** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, CSW Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Có
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh
**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, Dịch vụ Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ
**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bond | Ashley | 1548010887 | CSW Liên kết đã Đăng ký/117147 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Maddox | Dretona | 1417083643 | LCSW/81337 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Purshotam Kataria** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Inland Psychiatry and Sleep** | **Giờ làm việc:** | **9:30 sáng - 12:30 trưa (Thứ Tư), 10:00 sáng - 4:00 chiều (Thứ Năm, Thứ Sáu)** |
| **Địa chỉ:** | **10737 Laurel St., #245, Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **951-735-6000** | | |
| **Địa chỉ email:** | **dctrkataria@yahoo.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1073582482** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Châu Á, Cựu chiến binh** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kataria | Purshotam | 1073582482 | Bác sĩ tâm thần/ A43456 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Châu Á, Cựu chiến binh | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Rajagopal Sunder** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Tư. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **New Day Recovery Center** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **11800 Central Ave., Ste. 125, Chino, CA. 91710** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-517-2020** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1972572824** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sunder | Rajagopal | 1972572824 | Bác sĩ tâm thần/ A94223 | MHS, CM, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Rajagopal Sunder** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Ba. Thứ Năm** |
| **Liên kết nhóm:** | **New Day Recovery Center** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **16823 Arrow Blvd, Fontana, CA 92335** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-517-2020** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1972572824** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sunder | Rajagopal | 1972572824 | Bác sĩ tâm thần/ A94223 | MHS, CM, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Recovery Based Engagement Support Team** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **850 E. Foothill Blvd., Rialto, CA 92376** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-421-9452** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1770995193** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LVN, RN, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, Chuyên viên Tư vấn Rối loạn Lạm dụng Chất gây nghiện - Đã chứng nhận** | | |

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Andrade | Karen | 1093347155 | MFT Liên kết đã Đăng ký/159642 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Baltazar | Yessica | 1669112991 | LVN/713235 | MHS, CM, MSS, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| De La Torre | Elizabeth | 1588898324 | Cố vấn Rối loạn Sử dụng Chất gây nghiện - có Chứng nhận/9466 | MHS, CM, ICC, IHBS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Romilda | 1780314427 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123066 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hillyer | Maria | 1528892825 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122627 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Inyard | Tanisha | 1891421574 | MFT Liên kết đã Đăng ký/146450 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mota | Jacqueline | 1720966229 | PCC Liên kết đã Đăng ký/20042 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Padua | Editha | 1285850750 | RN/494912 | MHS, CM, CI, MSS, ICC | Người lớn | Tiếng Anh, tiếng Tagalog | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ruiz | Porfiria | 1093268435 | CSW Liên kết đã Đăng ký/119044 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Salvador Ardon** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Liên kết nhóm:** | **Rancho Family Psychology** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 6:00 sáng (Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Năm, Thứ Sáu), 8:00 sáng - 4:00 chiều (Thứ Bảy)** |
| **Địa chỉ:** | **10630 Town Center Dr., Ste #123B, Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-944-3559** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1063546786** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

**và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** **Có**
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** **V, OA, TAY, LGBTQ**

**Ngôn ngữ sử dụng:** **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha**
**Đối tượng phục vụ:** **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên**
**Chuyên môn:** **MHS, ICC**
**Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** **Có**
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** **Có**
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** **Không**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ardon | Salvador | 1063546786 | LMFT/37772 | MHS, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | V, OA, TAY, LGBTQ | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **San Bernardino County Superintendent of Schools Student Services Counseling Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Địa chỉ:** | **1812 W. Park Avenue, Redlands, CA 92373** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 6:00 sáng (Thứ Hai, Thứ Ba, Thứ Năm, Thứ Sáu), 8:00 sáng - 4:00 chiều (Thứ Bảy)** |
| **Số điện thoại:** | **909-931-3542 số máy lẻ 208** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.sbcss.k12.ca.us** | | |
| **Mã NPI:** | **1104183763** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, LPCC, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, S, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Ngôn Ngữ Ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arellanes | Mariah | 1477809036 | LMFT/91507 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arredondo | Gabriel | 1790033488 | LPCC/2922 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Avalos | Ericalynn | 1215217500 | LMFT/90320 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cloud | Rebecca | 1174881312 | LMFT/90385 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lozano | Eileen | 1306124268 | LMFT/84912 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lynch | Sienna | 1295289312 | CSW Liên kết đã Đăng ký/78623 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Miller | Melinda | 1295092443 | LMFT/110498 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Miranda | Yenessa | 1154911469 | LPCC/22942 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Muhammad | Ameerah | 1225535347 | PCC Liên kết đã Đăng ký/6274 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Morrow | Jennifer | 1366963217 | CSW Liên kết đã Đăng ký/84261 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rogers | Jenna | 1316444391 | LMFT/149671 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Romero | Edlin | 1508481813 | LMFT/152586 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | địa | | | |
| Schlig | Heidi | 1558976472 | LPCC/7678 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | HAACBH | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Topete | Astrid | 1710344577 | LMFT/125456 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zhang | Boyang | 1669975793 | PCC Liên kết đã Đăng ký/4522 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | COD, LGBTQ, S, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **San Manuel Indian Health** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Riverside - San Bernardino County Indian Health, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **Thứ Hai - Thứ Tư: 8:00 sáng - 5:00 chiều, Thứ Năm: 8:00 sáng - 7:00 tối, Thứ Sáu: 8:00 sáng - 2:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **11980 Mount Vernon Ave., Grand Terrace, CA 92313** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-864-1097** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1174676670** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Nhà cung cấp Indian Health Care** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Không áp dụng** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **Không áp dụng** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Sandra Kimble** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stepping Stones to Healing** |
| **Địa chỉ:** | **7365 Carnelian St Suite 106, Rancho Cucamonga, CA 91730** |
| **Số điện thoại:** | **909-286-4553** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1104946300** |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Giờ làm việc:** | **Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:00 sáng - 7:00 tối, Thứ Bảy: 9:00 sáng - 4:00 chiều** |
| **Ghi chú:** | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

**và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **A, OA, TAY, LGBTQ, C** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kimble | Sandra | 1104946300 | LMFT/47337 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Chưa xác định | A, OA, TAY, LGBTQ, C | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Scott's Youth Facility-Glenwood** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **1780 Glenwood Dr., Bakersfield, CA 93306** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **661-885-6006** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **sctts@syfinc.org** | | |
| **Trang web:** | **https://scottssocialservices.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1215601885** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carter | Crisol | 1164926663 | LCSW/121411 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Ngôn Ngữ Ký hiệu Mỹ | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Scott's Youth Facility II-Prism Way** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **7701 Prism Way, Bakersfield, CA 93313** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **661-885-6006** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **sctts@syfinc.org** | | |
| **Trang web:** | **https://scottssocialservices.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1588303127** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carter | Crisol | 1164926663 | LCSW/121411 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Ngôn Ngữ Ký hiệu Mỹ | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |
| Valenzuela | Angelikah | 1942045786 | CSW Liên kết đã Đăng ký/128160 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Scott's Youth Facility III-North Central** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2426 N. Central Ct., Visalia, CA. 93291** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **559-366-7037** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **sctts@syfinc.org** | | |
| **Trang web:** | **https://scottssocialservices.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1891507380** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh
**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ
**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Berry | Kristine | 1396694410 | CSW Liên kết đã Đăng ký/134057 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carter | Crisol | 1164926663 | LCSW/121411 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Ngôn Ngữ Ký hiệu Mỹ | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Search Light Group Home** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **15740 Turnberry St, Moreno Valley, CA 92555** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **951-214-3675** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1669992053** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người châu Á, người dân đảo Thái Bình Dương, người Mỹ gốc Phi/Người da đen, người Mỹ bản địa** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dalziel | Melissa | 1851419055 | LMFT/114573 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzales Kendrick | Theresa | 1164153110 | CSW Liên kết đã Đăng ký/109232 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hefner | Jeanette | 1366167967 | PCC Liên kết đã Đăng ký/19599 | CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Russell | Eric | 1104648534 | CSW Liên kết đã Đăng ký/126347 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Sojourners Haven Group Home (Riverside) - Inspire a Youth** |
| **Địa chỉ:** | **7556 Avenida Baja, Riverside, CA 92509** |
| **Số điện thoại:** | **951-727-8385** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1922607944** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh
**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ

**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dumont | Monica | 1578694865 | PSY/21045 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Sandoval | Melissa | 1457013849 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129717 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sarabia | Cindy | 1427709500 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138561 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Sojourners Haven Group Home (Victorville)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **14605 Graham Avenue, Victorville, CA 92394** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-717-3125** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1053835660** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Không
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh
**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** MHS, CM, CI, ICC

**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Không

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Coleman | Tiffini | 1235377227 | LCSW/70113 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **South Coast Community Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **9500 Haven Ave., Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Giờ làm việc:** | **7:00 sáng - 7:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **909-980-6700** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sccs4kids.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1033321120** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, Nhà tâm lý học, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

**và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, TBS, Dịch vụ Hỗ trợ đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Acosta | Raul | 1033456207 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/MPSS-CEGBPF | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Alvarez | Sarah | 1255713053 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123517 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Bergstrom | Melissa | 1174144000 | CSW Liên kết đã Đăng ký/120224 | MHS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | | | | |
| Dias | Holly | 1376161422 | PCC Liên kết đã Đăng ký/18540 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Diaz | Edson | 1457642878 | MFT Liên kết đã Đăng ký/162243 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Marijane | 1992317937 | LCSW/137568 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Granados | Selena | 1730314428 | PSY/33248 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gutierrez-Romero | Jessica | 1033698931 | LCSW/122040 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Huizar | Vanessa | 1043794118 | PCC Liên kết đã Đăng ký/10065 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| James | Rebecca | 1538904677 | CSW Liên kết đã Đăng ký/131085 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nelson | Tyler | 1700479367 | CSW Liên kết đã Đăng ký/100564 | MHS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ramirez | Zuleima | 1922586445 | CSW Liên kết đã Đăng ký/104426 | MHS, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Stevens | Brandi | 1790263614 | LMFT/130656 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tait | Christina | 1417074485 | LCSW/79089 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tate | Dahshae | 1710526538 | LMFT/106431 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tejeda | Jacquelin | 1467617704 | LMFT/109794 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Warner | Uriah | 1629537618 | CSW Liên kết đã Đăng ký/113552 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wozniak | Rachel | 1730956228 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-WERPDY | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **South Coast Community Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1461 E. Cooley Dr., Colton, CA 92324** | **Giờ làm việc:** | **7:00 sáng - 7:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **909-835-4800** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sccs4kids.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1659710275** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, LPCC, Bác sĩ tâm thần, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, Dịch vụ Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Abdullah | Azhar | 1417351503 | Bác sĩ tâm thần/ 154833 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Không | Có |
| Lopez | Vanessa | 1740707082 | CSW Liên kết đã Đăng ký/107528 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Varghese | Susan | 1205218260 | LPCC/1208 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **South Coast Community Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **11780 Central Ave. Suite 205, Chino, CA 91710** | **Giờ làm việc:** | **7:00 sáng - 7:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **909-364-9788** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sccs4kids.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1629429378** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **CSW Liên kết đã Đăng ký, LPCC, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Abdullah | Azhar | 1417351503 | Bác sĩ tâm thần/ 154833 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Agosto | David | 1548095953 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123898 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alvarez | Diana | 1457190308 | PCC Liên kết đã Đăng ký/13178 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Camarena | Kiara | 1841712742 | MFT Liên kết đã Đăng ký/117486 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ | Có | Có | Có |
| Campos Oliveira | Sonia | 1619743796 | PCC Liên kết đã Đăng ký/14283 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | | | |
| Corleto Valdez | Martha | 1154922029 | CSW Liên kết đã Đăng ký/97745 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Duque Sierra | Karina | 1578046652 | CSW Liên kết đã Đăng ký/105138 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez | Uriel | 1083243455 | MFT Liên kết đã Đăng ký/127012 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Maldonado | Eric | 1164026787 | MFT Liên kết đã Đăng ký/122401 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ | Có | Có | Có |
| Merejil | Melissa | 1659914877 | LMFT/153069 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | TAY | Có | Có | Có |
| Navarro | Samantha | 1427595065 | CSW Liên kết đã Đăng ký/93919 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nunez | Danitza | 1063937316 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-XFITJS | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ordaz | Itzel | 1396592911 | MFT Liên kết đã Đăng ký/160394 | MHS, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Ortega | Alexis | 1083185318 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS- | MHS, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | PPSD9C | | thiếu niên | | | gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Patel | Bipin | 1528197647 | Bác sĩ tâm thần/A46654 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người | Không | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |
| Roman | Ruby | 1396508321 | CSW Liên kết đã Đăng ký/120403 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Romero | Janet | 1881011575 | LMFT/113184 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smallwood | Brandon | 1477374486 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122766 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Teposte | Aurora | 1760712103 | MFT Liên kết đã Đăng ký/125735 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Whitfield | Alyese | 1619287067 | LMFT/111971 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wirth | Jeffrey | 1447424031 | LMFT/30166 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Không | Không | Có |
| Yang | Jennifer | 1760674881 | LMFT/48611 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zaragoza | Alexandra | 1023595840 | LCSW/127971 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **South Coast Community Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1425 W Foothill Blvd., Ste 201 and 310, Upland, CA 91786** | **Giờ làm việc:** | **7:00 sáng - 7:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **877-527-7227** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sccs4kids.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1851668842** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Chưa xác định** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha, Ngôn Ngữ Ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, TBS, Dịch vụ Hỗ trợ đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **South Coast Community Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1030 Nevada St., Redlands, CA 92374** | **Giờ làm việc:** | **7:00 sáng - 7:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **909-256-5971** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sccs4kids.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1013148196** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Ngoại trú/Dịch vụ Chương trình Success First** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, MD, Bác sĩ tâm thần, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, TBS, Dịch vụ Hỗ trợ đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Abdullah | Azhar | 1417351503 | Bác sĩ tâm thần/ 154833 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Carillo | Justine | 1073947149 | LCSW/11610 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Contreras | Angelica | 1073854824 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115349 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hall | Kacey | 1104530054 | CSW Liên kết đã Đăng ký/119557 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Headley | Katy | 1578073367 | PCC Liên kết đã Đăng ký/6833 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Maurer | James | 1659323392 | Bác sĩ tâm thần/G75446 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ Bản địa | Có | Không | Có |
| Metzger | Lizette | 1922715515 | MFT Liên kết đã Đăng ký/136272 | MHS, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Bipin | 1528197647 | Bác sĩ tâm thần/A46654 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ Bản địa | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Renuka | 1104817147 | MD/C181973 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rehmer | Bianca | 1124755665 | PCC Liên kết đã Đăng ký/11604 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thomas | Taren | 1699409144 | CSW Liên kết đã Đăng ký/125433 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **South Coast Community Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1425 W. Foothill Blvd. Suite 310, Upland, CA 91786** | **Giờ làm việc:** | **7:00 sáng - 7:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **909-835-4800** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sccs4kids.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1043669286** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LMFT, MD, LCSW, LPCC, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, TBS, Dịch vụ Hỗ trợ đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Abdullah | Azhar | 1417351503 | Bác sĩ tâm thần/154833 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Aguiar | Veronica | 1770210189 | MFT Liên kết đã Đăng ký/133600 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alvarez | Crystalina | 1992158307 | MFT Liên kết đã Đăng ký/106142 | MHS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD | Có | Có | Có |
| Armstrong | Charlotte | 1679072334 | LPCC/6386 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |
| Booker | Tangianikka | 1871336107 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138652 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |
| Bueno | Jacob | 1174299911 | LMFT/133464 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Butcher | Catherine | 1437707221 | MFT Liên kết đã Đăng ký/114218 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cerda Montoya | Noemi | 1619693868 | MFT Liên kết đã Đăng ký/135087 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Delgado | Brittany | 1508316464 | LMFT/113116 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Không | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Diaz | Violeta | 1023681459 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-XZKDBE | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Durango-Perez | Danella | 1770266173 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115658 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Haddadin | Lina | 1831902386 | MFT Liên kết đã Đăng ký/151166 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Hansen | Christine | 1285362327 | MFT Liên kết đã Đăng ký/133508 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kha | My | 1154455384 | Bác sĩ tâm thần/ 107132 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Hoa Khác | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Lewick | Shelby | 1942786413 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138659 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Lombardi | Danielle | 1447637939 | LMFT/107522 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lopez | Jessica | 1649158700 | CSW Liên kết đã Đăng ký/131590 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Maurer | James | 1659323392 | Bác sĩ tâm thần/ G75446 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ Bản địa | Có | Không | Có |
| Mceady | Haley | 1376327882 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115548 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| McCrone | Patricia | 1255066197 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123915 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Johnson | Julie | 1427341072 | LCSW/86815 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mixon | Kaniecia | 1508182304 | LMFT/94323 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Munoz | Yobana | 1891189502 | LMFT/133034 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Không | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Palacios | Martha | 1629464813 | PCC Liên kết đã Đăng ký/17909 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Renuka | 1104817147 | MD/C181973 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Pinder | Stephanie | 1578983037 | LMFT/99602 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Refai | Nerges | 1093289886 | MFT Liên kết đã Đăng ký/135876 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Ả Rập, tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rios | Rosaura | 1750813887 | MFT Liên kết đã Đăng ký/110546 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD | Có | Có | Có |
| Rocha | Auri | 1265046668 | CSW Liên kết đã Đăng ký/111360 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Mỹ Bản địa | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sanchez | Christal | 1366239220 | MFT Liên kết đã Đăng ký/131747 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Stokes | Morgan | 1457199176 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124216 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Torres | Vanessa | 1740794593 | LMFT/133143 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Wilridge | Amber | 1124403175 | LMFT/115020 | MHS, CM | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Yoshida | Jared | 1366128183 | MFT Liên kết đã Đăng ký/131821 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Zamora | Irene | 1326823451 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118385 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiến | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | g Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **South Coast Community Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **34324 Yucaipa Blvd. Suites B-D, Yucaipa, CA 92399** | **Giờ làm việc:** | **7:00 sáng - 7:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **909-790-1300** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.sccs4kids.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1962634956** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, MD, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký,** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS, TBS, Dịch vụ Hỗ trợ đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Abdullah | Azhar | 1417351503 | Bác sĩ tâm thần/154833 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Crisostomo Gomez | Beatriz | 1659980399 | LCSW/128504 | MHS, CM, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Elliot | Andrew | 1053423384 | Bác sĩ tâm thần/G86851 | MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Mary | 1952078271 | MFT Liên kết đã Đăng ký/149697 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Khan | Uzma | 1053517490 | Bác sĩ tâm thần/ A100026 | CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Maurer | James | 1659323392 | Bác sĩ tâm thần/ G75446 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ Bản địa | Có | Không | Có |
| Patel | Bipin | 1528197647 | Bác sĩ tâm thần/ A46654 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Renuka | 1104817147 | MD/C181973 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Roman | Ruby | 1396508321 | CSW Liên kết đã Đăng ký/120403 | MHS, CM, CI, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Rosales | Adriana | 1245802925 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115500 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Stan Kemp** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Kemp Individual & Family Therapy, Inc.** | **Giờ làm việc:** | **10:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **20786 Bear Valley Rd Suite I, Apple Valley, CA 92308** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--810-0000** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1578778221** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kemp | Stan | 1578778221 | LMFT/51919 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Stella Maris – Steeplechase** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stella Maris Growth Center** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **11950 Steeplechase Dr., Moreno Valley, CA 92555** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **951-485-6999** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Contactus@stellamarisgc.org** | | |
| **Trang web:** | **Stellamarisgc.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1699492751** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Chưa xác định** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không
Năng lực văn hóa đặc biệt: Không áp dụng
Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh
Đối tượng phục vụ: Trẻ em/Thanh thiếu niên
Chuyên môn: MHS, MSS, CM, CI, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ
Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: Không
Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: Không
Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Stella Maris - Sylmar** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Stella Maris Growth Center** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **13530 Sylmar Dr., Moreno Valley, CA 92553** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **951-653-6958** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Contactus@stellamarisgc.org** | | |
| **Trang web:** | **Stellamarisgc.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1205551827** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Chưa xác định** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Không áp dụng** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |
| **Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:** | **Chưa xác định** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Step Up on Second, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **290 N. D St. Ste 700, San Bernardino, CA 92401** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-963-5355** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.stepuponsecond.org/** | | |
| **Mã NPI:** | **1285186353** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LVN, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không
Năng lực văn hóa đặc biệt: HL
Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha
Đối tượng phục vụ: Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên
Chuyên môn: MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ
Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: Có
Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: Có
Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alegre | Arturo | 1609335603 | CSW Liên kết đã Đăng ký/130747 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Anderson | Angela | 1245827740 | CSW Liên kết đã Đăng ký/120194 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Castaneda Munguia | Sergio | 1710456769 | CSW Liên kết đã Đăng ký/126568 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cody | Mia | 1912847476 | LVN/273332 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Desai | Kavita | 1356011340 | LCSW/129724 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh, tiếng Farsi | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dionisio | Reginald | 1043037674 | MFT Liên kết đã Đăng ký/159710 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Driver | April | 1023643012 | LVN/202005 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | HL | Có | Không | Có |
| Eshanzada | Riba | 1942753157 | LCSW/113709 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gidcumb | Casey | 1780296764 | PCC Liên kết đã Đăng ký/16474 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez | Paula | 1225781503 | CSW Liên kết đã Đăng ký/105686 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Jamerson | Danesha | 1700491529 | CSW Liên kết đã Đăng ký/95631 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Lee | Lauren | 1124998265 | PCC Liên kết đã Đăng ký/20691 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Linares Muro | Sandra | 1669217030 | LVN/204250 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Louis | Natasha | 1700644515 | CSW Liên kết đã Đăng ký/135073 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Melendez | Kendra | 1609756261 | PCC Liên kết đã Đăng ký/20045 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Navarro | Cristian | 1952035578 | PCC Liên kết đã Đăng ký/16562 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nguyen | Duc | 1639353766 | Bác sĩ tâm thần/ 101981 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perez | Zulma | 1306271820 | CSW Liên kết đã Đăng ký/119946 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Roybal | Felicia | 1609734276 | LVN/750460 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Rushing | Keri | 1437804069 | LCSW/76474 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Silva | Celia | 1346980125 | LVN/249164 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Vargas | Angelique | 1710715461 | LCSW/135959 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Người vô gia cư | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wilkes | Candice | 1508479239 | MFT Liên kết đã Đăng ký/149058 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Wright | Chela | 1699255174 | Bác sĩ tâm thần/A166513 | MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Yarber | Heather | 1679367130 | CSW Liên kết đã Đăng ký/113131 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Stuart Kaplowitz** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** |
| **Địa chỉ:** | **11800 Central Ave Suite 225, Chino, CA 91710** |
| **Số điện thoại:** | **909-576-3889** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** |
| **Mã NPI:** | **1992845218** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 8:00 tối (Thứ Hai - Thứ Sáu), 8:00 sáng - 12:00 trưa (Thứ Bảy, Chủ Nhật)** |
| **Ghi chú:** | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kaplowitz | Stuart | 1992845218 | LMFT/36347 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Summerplace Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2027 East Deodar St., Ontario, CA 91764** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **909-945-2736** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1962075564** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Chưa xác định** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, ICC, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Supervised Treatment After Release (STAR)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1330 E. Cooley Dr., Colton, CA 92324** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-580-3705** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1982813275** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Supervised Treatment After Release Services** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, MD, LCSW, LMFT, RN, LPT, OT, LCSW, LPCC, CSW Liên kết đã** | | |

| | |
|---|---|
| | Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | COD, LGBTQ, OD, S, TAY, V |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ |
| Đối tượng phục vụ: | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, CM, CI, MSS, |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bali | Meera | 1275114936 | LPCC/22181 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carlos | Pammeli | 1649777624 | LCSW/117141 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Cordero Baez | Greishka | 1083465090 | MD/15419 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Dalal | Jatin | 1750420345 | Bác sĩ tâm thần/ A49065 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Davis | Lori | 1003031444 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/2353 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, S, TAY, V | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Eckert | Zachary | 1346778446 | CSW Liên kết đã Đăng ký/84967 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V | Có | Không | Không |
| Ejinaka | Evelyn | 1023713161 | RN/95392956 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez | Tamara | 1255011367 | LMFT/136056 | MHS, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Harris | Antonio | 1780335034 | LCSW/99839 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tâ | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | y Ban Nha, Người Mỹ bản địa | | | |
| Howard | James | 1871288910 | MD/204208 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quintero | Josephine | 1073378576 | MFT Liên kết đã Đăng ký/144251 | MHS, CM, CI, | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Không | Không |
| Santana | Guadalupe | 1851156517 | CSW Liên kết đã Đăng ký/114471 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Seehrai | Inderjit | 1437294436 | Bác sĩ tâm thần/ A64403 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vargas | Cristina | 1295450955 | MFT Liên kết đã Đăng ký/161866 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Syeda Baig** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy** |
| **Địa chỉ:** | **818 N. Mountain Ave. #219, Upland, CA 91786** | **Giờ làm việc:** | **5: 30 chiều - 7:30 tối (Thứ Hai - Thứ Sáu), 10:00 sáng - 4:00 chiều (Thứ Bảy)** |
| **Số điện thoại:** | **909-569-5047** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1528337672** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **C** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Baig | Syeda | 1528337672 | Bác sĩ tâm thần/ A71834 | MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | C | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Telecare San Bernardino Corrections Outpatient Recovery Enhancement (CORE)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu.** |
| **Địa chỉ:** | **2080 S. E Street, Suite 100, San Bernardino, CA 92408** | **Giờ làm việc:** | **7:30 sáng - 4:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-383-1073** | **Ghi chú:** | ***Điện thoại sau giờ làm việc (9 cung cấp từ Thứ Hai đến Thứ 7:29 sáng và cả Thứ Bảy và Chủ Nhật. Sẵn 24-7.*** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.telecarecorp.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1609101344** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LPT, MFT Liên kết đã Đăng ký, LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Coleman | Imani | 1194575514 | MFT Liên kết đã Đăng ký/144615 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh, tiếng Quảng Đông (Tiếng Trung thuộc nhóm Quảng Đông), Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Không | Có |
| Martinez | Louie | 1891310645 | LCSW/120065 | MHS, CM, CI, | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Tây Ban Nha | | | | | |
| Ott | Brandy | 1710685045 | LPT/38056 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Telecare San Bernardino Assertive Community Treatment (ACT)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu.** |
| **Địa chỉ:** | **2080 S. E Street Suite 100, San Bernardino, CA 92408** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-388-9191** | **Ghi chú:** | ***Điện thoại sau giờ làm việc cung cấp từ Thứ Hai đến Th 7:29 sáng và cả Thứ Bảy và Chủ Nhật. Sẵ 24-7.*** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.telecarecorp.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1124100383** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LMFT, LPT, LVN, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Alluin | Karla | 1760075766 | PCC Liên kết đã Đăng ký/18686 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garber | Silvia | 1033250477 | LMFT/49862 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, OA, S, TAY, V | Có | Không | Không |
| Kansal | Tapeesh | 1841291408 | Bác sĩ tâm thần/ C52158 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ruffin | Benita | 1477260396 | LPT/29968 | MHS, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Không | Không | Có |
| Urbano | Alejandra | 1366255382 | LVN/747447 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Telecare San Bernardino Forensic Assertive Community Treatment (FACT)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu.** |
| **Địa chỉ:** | **2080 S. E St., Suite 250, San Bernardino, CA 92408** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-433-9300** | **Ghi chú:** | ***Điện thoại sau giờ làm việc (95*** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | ***cung cấp từ Thứ Hai đến Thứ 7:29 sáng và cả Thứ Bảy và Chủ Nhật. Sẵn s 24-7. Chỉ qua giới thiệu.*** |
| **Trang web:** | **www.telecarecorp.com** | | |
| **Mã NPI:** | **1609046002** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LVN, NP, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên** | | |

| | |
|---|---|
| | **kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal** | **Có** |

| | |
|---|---|
| **Mới:** | |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bahni | Kristian | 1063915155 | LVN/689166 | MHS, CM, CI, MSS, , IHBS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, HL | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cummings | Ronnie | 1255537940 | Bác sĩ tâm thần/ A93095 | CM, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Danico | Bryceton | 1124114020 | LCSW/20979 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, TAY, V | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Harder | Rebecca | 1376280123 | CSW Liên kết đã Đăng ký/128561 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Martinez | Louie | 1891310645 | CSW Liên kết đã Đăng ký/100308 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, OA, TAY | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mendoza Sierra | Jocelyn | 1740830314 | LCSW/131540 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, OA, HL, SUD | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Williams | James | 1356964340 | NP/95027871 | MHS, CM, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Telecare San Bernardino Member Assertive Positive Solutions (MAPS)** |
| **Địa chỉ:** | **2080 S. E Street, Suite 200, San Bernardino, CA 92408** |
| **Số điện thoại:** | **909-388-9191** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **www.telecarecorp.com** |
| **Mã NPI:** | **1760651178** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LPCC, LVN** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu.** |
| **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 4:30 chiều** |
| **Ghi chú:** | **Số điện thoại sau giờ làm việc (951) 970-8903 phục vụ từ Thứ Hai đến Thứ Sáu lúc 4:31 chiều - 7:29 sáng và Thứ Bảy và Chủ Nhật. Hoạt động 24/7.** |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Davis | Ilham | 1043676281 | LPCC/9319 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Chưa xác định | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Frondarina | Elias | 1134918949 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-EQMGUP | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kansal | Tapeesh | 1841291408 | Bác sĩ tâm thần/ C52158 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |
| Urbano | Alejandra | 1366255382 | LVN/747447 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| West | Nicholas | 1750929410 | LVN/41441 | MHS, CM, MSS | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Chưa xác định | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Tender Loving Care Home For Boys, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **11519 Carlisle Place, Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Giờ làm việc:** | **10:00 sáng - 8:00 tối** |
| **Số điện thoại:** | **909-972-0992** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1720514896** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học, LPCC, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Daugherty | Jessica | 1518483148 | LPCC/13758 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Dumont | Monica | 1578694865 | PSY/21045 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Frye | Cameron | 1740016989 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148933 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **The Berhe Group** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **17187 Hawthorne Ave, Fontana, CA 92335** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-357-9300** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **berhegroup@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **www.theberhegroup.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1821618836** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người châu Á** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perry | Jennifer | 1295439867 | LCSW/132923 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quiroz | Jose | 1073034922 | LCSW/23755 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **The Berhe Group** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **9034 Chantry Avenue, Fontana, CA 92335** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-887-0160** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **berhegroup@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **www.theberhegroup.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1972123230** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quiroz | Jose | 1073034922 | LCSW/23755 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **The Berhe Group** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1604 N. Pennsylvania Ave., San Bernardino, CA 92411** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-887-0160** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **berhegroup@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **www.theberhegroup.com/** | | |
| **Mã NPI:** | **1609392729** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Nhà tâm lý học, LCSW, LPCC, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Barton | Cortnie | 1912780073 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142954 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Drieberg | Keith | 1639469257 | PSY/13844 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Magana | Karen | 1316436868 | MFT Liên kết đã Đăng ký/146076 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Quiroz | Jose | 1073034922 | LCSW/27983 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rikayah | Beniot | 1356581409 | LCSW/25024 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rodriguez | Jennifer | 1811727274 | MFT Liên kết đã Đăng ký/144948 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smart | Christopher | 1902210396 | LCSW/27983 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smith | Angela | 1548958051 | LPCC/22215 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Cơ quan Hỗ trợ Gia đình Nhận nuôi The Heart Matters** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **21935 Van Buren St. Ste B-13, Grand Terrace, CA 92313** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-906-1023** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **https://www.heartmattersffa.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1265086094** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Cơ quan Hỗ trợ Gia đình Nhận nuôi** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký, SW Lâm sàng Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**
**Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** Có
**Năng lực văn hóa đặc biệt:** Chưa xác định
**Ngôn ngữ sử dụng:** Tiếng Anh
**Đối tượng phục vụ:** Trẻ em/Thanh thiếu niên
**Chuyên môn:** Dịch vụ MHS, CM, CI, ICC, IHBS, Chăm sóc Nuôi dưỡng Trị liệu, Hỗ trợ Đồng đẳng

**Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** Có
**Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** Có
**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Berrun | Christopher | 1578110235 | LCSW/131957 | CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Browning | Saskia | 1093277543 | MFT Liên kết đã Đăng ký/135439 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cano | Donna | 1295111441 | LMFT/141567 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Castellanos | Gabriel | 1306671680 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148363 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cubias | Ebony | 1598445983 | SW Lâm sàng Liên kết đã Đăng ký/118386 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Duran | Mattie Celine | 1356092779 | MFT Liên kết đã Đăng ký/1147452 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Keo | Sokdina | 1447926811 | MFT Liên kết đã Đăng ký/133644 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Luna | Vianey | 1013585280 | SW Lâm sàng Liên kết đã Đăng ký/123038 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Triage Transitional Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **400 N. Pepper Ave., Colton, CA 92324** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-580-2141** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1689889032** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gill | Mehar | 1649315433 | Bác sĩ tâm thần/ A41443 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Hermosillo | Adriana | 1053701573 | MFT Liên kết đã Đăng ký/74842 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Noonan | Keith | 1508271982 | Bác sĩ tâm thần/ 20A14757 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Rector | Michael | 1851867188 | CSW Liên kết đã Đăng ký/104722 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, tiếng Farsi | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thacker | Swati | 1104960830 | Bác sĩ tâm thần/ C41122 | MHS, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Các Nhóm Chữa trị theo thứ tự nguy cấp, Tương tác và Hỗ trợ (TEST)** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **850 E. Foothill Blvd., Rialto, CA 92376** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-873-4409** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1073905469** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật** | **Có** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ: Chưa xác định

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trinity Apple Valley** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **10755 Apple Valley Rd., Apple Valley, CA 92308** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **760--247-9840** | **Ghi chú:** | **Bộ phận tiếp đón: Thứ Hai - Thứ Sáu 8:00 sáng - 4:30 chiều<br>Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.trinityys.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1114373883** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, Bác sĩ tâm thần, PCC Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **HAACBH, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Trung Đông** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, ICC, IHBS, TBS, Dịch vụ Hỗ trợ đồng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

**Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Darmal | Arsalan | 1164592465 | Bác sĩ tâm thần/ 51255 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Trung Đông, người châu Á, người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Karagiannis | Nikki | 1891645446 | PCC Liên kết đã Đăng ký/21511 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Karagiannis | Sophia | 1861161663 | PCC Liên kết đã Đăng ký/21391 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | | | |
| Morken | Rhonda | 1942492046 | LMFT/115639 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | HAACBH | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Prasad | Amitha | 1821436882 | Bác sĩ tâm thần/ A158657 | MHS, CM, CI, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trinity Rancho Cucamonga** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **9570 Center Ave., Suite 100, Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Giờ làm việc:** | **9: 00 sáng - 5:00 chiều và theo lịch hẹn** |
| **Số điện thoại:** | **909-980-4755** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.trinityys.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1619323383** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Cơ quan Hỗ trợ Gia đình Nhận nuôi** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Trung Đông** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, ICC, IHBS, Chăm sóc nuôi dưỡng trị liệu, Dịch vụ Hỗ trợ cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Araujo | Don | 1992382931 | MFT Liên kết đã Đăng ký/135764 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Darmal | Arsalan | 1164592465 | Bác sĩ tâm thần/ 51255 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Trung Đông, người châu Á, người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hesterman | Jennifer | 1457828568 | LCSW/112755 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Jimenez | Bertha | 1972206795 | MFT Liên kết đã Đăng ký/133267 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen | Có | Có | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Prasad | Amitha | 1821436882 | Bác sĩ tâm thần/ A158657 | MHS, CM, CI, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Salim | Marendra | 1619745056 | PCC Liên kết đã Đăng ký/10542 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Trinity Yucaipa** |
| **Địa chỉ:** | **10776 Fremont St., Yucaipa, CA 92399** |
| **Số điện thoại:** | **909-797-0114** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** |
| **Trang web:** | **www.trinityys.org** |
| **Mã NPI:** | **1861848525** |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, Bác sĩ tâm thần, CSW Liên kết đã** |

| | |
|---|---|
| **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Ghi chú:** | ***Bộ phận tiếp đón: Thứ Hai - Thứ Sáu 8:30 sáng - 5:00 chiều*** **Chỉ qua giới thiệu** |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| | Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký |
| Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: | Có |
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Không |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | COD, TAY, SAY, SOST |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, tiếng Tây Ban Nha, Tiếng Tagalog |
| Đối tượng phục vụ: | Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, MSS, CM, CI, ICC, IHBS, TBS, Dịch vụ Hỗ trợ đồng cảnh ngộ |
| Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: | Có |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Có |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bangcawayan | Mary | 1962220558 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148282 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Chuapoco | Hannah | 1619060597 | LMFT/53845 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tagalog | Có | COD, TAY, SOST | Có | Có | Không |
| Darmal | Arsalan | 1164592465 | Bác sĩ tâm thần/ 51255 | MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Trung Đông, người châu Á, người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Goss | Shaina | 1285459974 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148596 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Jones | Rachel | 1194313676 | LCSW/140610 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Murad | Melanie | 1023531738 | MFT Liên kết đã Đăng ký/98976 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, TAY, SOST | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Perez | Salvador | 1952129090 | PCC Liên kết đã Đăng ký/15483 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Prasad | Amitha | 1821436882 | Bác sĩ tâm thần/ A158657 | MHS, CM, CI, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Upland Unified School District Counseling Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **601 5th Ave., Upland, CA 91786** | **Giờ làm việc:** | **7:30 sáng - 4:30 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-949-6526** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.upland.k12.ca.us** | | |
| **Mã NPI:** | **1093180515** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không
Năng lực văn hóa đặc biệt: Chưa xác định
Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha
Đối tượng phục vụ: Trẻ em/Thanh thiếu niên
Chuyên môn: MHS, CM, CI, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ
Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: Có
Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: Có
Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Duron | Nancy | 1992494405 | CSW Liên kết đã Đăng ký/90383 | MHS, CM, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Foster Jr | Trevor | 1689009102 | MFT Liên kết đã Đăng ký/133029 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Guerra | Silvia | 1194979872 | LMFT/90563 | MHS, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Valley Star Behavioral Health** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **12555 Mariposa Rd., Ste J, Victorville, CA 92395** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--477-2199** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.starsinc.com/valley-star-behavioral-health/** | | |
| **Mã NPI:** | **1558849141** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, NP, MFT Liên kết đã Đăng ký, CSW Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, Người Mỹ gốc Phi/Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CI, CM, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hasnain | Amir | 1174003040 | NP/95009530 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lopez | Roberto | 1457361230 | LCSW/20218 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | COD, LGBTQ, OA | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Potter | Curlena | 1477105799 | MFT Liên kết đã Đăng ký/129423 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rowe | Sally | 1134893605 | CSW Liên kết đã Đăng ký/114203 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Valley Star Behavioral Health** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **7293 Dumosa Ave., Yucca Valley, CA 92284** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--353-2266** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.starsinc.com/valley-star-behavioral-health/** | | |
| **Mã NPI:** | **1306223516** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, NP, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, Người Mỹ gốc Phi/Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ICC, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hasnain | Amir | 1174003040 | NP/95009530 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, TAY | Có | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Holz | Rachel | 1750245650 | CSW Liên kết đã Đăng ký/134329 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Thái Bình Dương | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lopez | Roberto | 1457361230 | LCSW/20218 | MHS, CM | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Owens | Iesha | 1427393834 | MFT Liên kết đã Đăng ký/133830 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Valley Star Community Services One Stop TAY Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **58471 Twentynine Palms Hwy., Ste 102,<br>Yucca Valley, CA 92284** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--853-4888** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.starsinc.com/valley-star-behavioral-health/one-stop-tay-center/** | | |
| **Mã NPI:** | **1457731606** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Thanh thiếu niên tuổi chuyển tiếp** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, NP, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, TAY, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Aziz | Abdul | 1346712775 | NP/95010748 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hunt-Vasquez | Lisa | 1689433591 | LCSW/81613 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Không | Có | Có |
| Schmid | Sheila | 1609520873 | LCSW/133985 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Smith | Tristen | 1780144501 | MFT Liên kết đã Đăng ký/160800 | MHS, CM, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Valley Teen Ranch** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **10535 Road 35, Madera, CA 93636** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Số điện thoại:** | **559-437-1144** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **valleyteenranch.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1295191260** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, Bác sĩ tâm thần, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, ICC, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Carrasco Manzono | Veronica | 1619514775 | MFT Liên kết đã Đăng ký/157743 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Delgado | Jairo | 1629534276 | LMFT/147222 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kecskes | Diane | 1649208638 | Bác sĩ tâm thần/ G074951 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Victor Community Support Services, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **222 E. Main St., #117, Barstow, CA 92311** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--255-1496** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.victor.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1184926495** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **TBS Services** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, Bác sĩ tâm thần, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Church | Phillip | 1992011167 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118607 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Galeana | Lourdes | 1215609607 | MFT Liên kết đã Đăng ký/159158 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gurneal | Alexandra | 1003591686 | MFT Liên kết đã Đăng ký/155631 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ da đen, người châu Á, người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ bản địa, người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Harthon | Kandyce | 1871124420 | CSW Liên kết đã Đăng ký/108528 | MHS, CM, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hayes | Danielle | 1063043529 | CSW Liên kết đã Đăng ký/129757 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Herrmann | Lisa | 1053697250 | MFT Liên kết đã Đăng ký/119750 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mercado | Arely | 1700283983 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118622 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Palti | Samantha | 1467083360 | LMFT/133945 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Varsha | 1962428912 | Bác sĩ tâm thần/A50538 | MHS, CM, CI, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patrick | Kassie | 1790594257 | CSW Liên kết đã Đăng ký/125235 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ da đen, người châu Á, người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ bản địa, người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ramirez-Smith | Katrina | 1629583562 | CSW Liên kết đã Đăng ký/97776 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Saavedra | Elsa | 1417786989 | MFT Liên kết đã Đăng ký/159622 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ da đen, người châu Á, người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ bản địa, người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Victor Community Support Services, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **1908 Business Center Dr. Suite 200, San Bernardino, CA 92408** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-890-5930** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.victor.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1982756714** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Children and Youth Connection Services/SART Services/ Success First Services/TBS Services** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, Nhà tâm lý học, LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **BLSP, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ bản địa, người dân đảo Thái Bình Dương** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Aldaz | Marisol | 1700151206 | LMFT/108253 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | BLSP | Có | Có | Không |
| Amador | Angela | 1861119828 | MFT Liên kết đã Đăng ký/144297 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Bailey | Paula | 1467689836 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng | MHS | Trẻ em/ | Tiếng | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | cảnh ngộ/ MPSS-RSWLZT | | Thanh thiếu niên | Anh | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Barone | Karen | 1902510837 | CSW Liên kết đã Đăng ký/110362 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bell | LaTonya | 1972019016 | MFT Liên kết đã Đăng ký/118908 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Beltran | Laken | 1548937311 | LCSW/136972 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Bryant | Maria | 1306409909 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/MPSS- | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, Tiến | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | AFCZKV | | thiếu niên | g Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Companvila | Leah | 1215495924 | CSW Liên kết đã Đăng ký/ 93976 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Delacruz | Claudia | 1235638701 | PCC Liên kết đã Đăng ký/17043 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen | Có | Có | Có |
| Dixon | Nyonneh | 1154064152 | CSW Liên kết đã Đăng ký/97492 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Efevberha | Catherine | 1023417383 | MFT Liên kết đã Đăng ký/75300 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Espinoza | Carlos | 1346917598 | LMFT/149432 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Freier | Mary-Catherin | 1902911647 | PSY/15160 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Garcia-Romero | Janet | 1174293948 | CSW Liên kết đã Đăng ký/ 102069 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, Tiến | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | thiếu niên | g Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Granados | Vanessa | 1154049377 | CSW Liên kết đã Đăng ký/110656 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Heindselman | Tracy | 1518008697 | PSY/20744 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Herrera | Ibette | 1811571433 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS- | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh | Tiếng Anh, Tiến | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | UHOXYJ | | thiếu niên | g Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Itosu | Tatiana | 1265158554 | MFT Liên kết đã Đăng ký/136707 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Lara | Valeria | 1144874785 | LCSW/136057 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Laster | Kiara | 1164093308 | LCSW/127074 | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ | Tiếng | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ICC, IHBS | Thanh thiếu niên, Người lớn | Anh | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| McMann | Ameerah | 1124384540 | MFT Liên kết đã Đăng ký/79950 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mercer | Janell | 1336499961 | LMFT/97613 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Miller | Jennifer | 1548412075 | LCSW/69673 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Montes Camacho | Melissa | 1396463386 | MFT Liên kết đã Đăng ký/150125 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Moreno | Nicole | 1699635581 | PCC Liên kết đã Đăng ký/19900 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Ban Nha | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Munoz | Darlene | 1225803711 | MFT Liên kết đã Đăng ký/141624 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ortiz | Marissa | 1518588136 | CSW Liên kết đã Đăng ký/89504 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Oseguera Navarro | Mary | 1609312776 | Chuyên gia Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ/ MPSS-GAHX32 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Paez Torres | Leslie | 1861126112 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123163 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Patel | Varsha | 1962428912 | Bác sĩ tâm thần/ A50538 | MHS, CM, CI MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Prieto | Lisa | 1487979019 | LMFT/110097 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rosales | Mark | 1114778651 | MFT Liên kết đã Đăng ký/160725 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Schwarz | Alexander | 1225564065 | MFT Liên kết đã Đăng ký/115768 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Sostre | Kimberly | 1669960357 | MFT Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ | Tiếng | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ký/129007 | ICC, IHBS | Thanh thiếu niên | Anh, Tiếng Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Josip Broz Tito | Smantha | 1871918169 | LMFT/78358 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Torres | Yesenia | 1467805424 | LCSW/127708 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Valdez De La Rosa | Jetza | 1861056491 | CSW Liên kết đã Đăng ký/95334 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Victor Community Support Services, Inc.** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **325 W. Hospitality Ln., Suite #112 San Bernardino, CA 92408** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-522-4656** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.victor.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1780957282** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Đông** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ bản địa** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Allen | Darlena | 1396812434 | LCSW/27187 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Brito | Andrea | 1346028479 | MFT Liên kết đã Đăng ký/140031 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Brown | Ashly | 1497545008 | CSW Liên kết đã Đăng ký/122719 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Feist | Elizabeth | 1972370625 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142378 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzales | Danielle | 1700569969 | MFT Liên kết đã Đăng ký/140296 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Grandison | Brooke | 1407511587 | LCSW/118207 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Kartier | Lindsey | 1952192957 | CSW Liên kết đã Đăng ký/135737 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | Latinh/Tây Ban Nha | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Koeu | Christian | 1043023526 | CSW Liên kết đã Đăng ký/123313 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Medcraft | Kimberly | 1841977246 | MFT Liên kết đã Đăng ký/139854 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Melendez | Luisa | 1447701057 | MFT Liên kết đã Đăng ký/1022465 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Varsha | 1962428912 | Bác sĩ tâm thần/ A50538 | MHS, CM, CI, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Plascencia | Maribel | 1508590340 | MFT Liên kết đã Đăng ký/133706 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rasmussen | Jessica | 1942059837 | CSW Liên kết đã Đăng ký/119516 | MHS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Rodriguez | Melissa | 1225513187 | LCSW/130439 | MHS | Trẻ em/Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vasquez Garcia | Anahi | 1174256895 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116589 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zielen | Krystal | 1154770519 | MFT Liên kết đã Đăng ký/101532 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Zing-Sandoval | Diana | 1437797438 | PCC Liên kết đã Đăng ký/10820 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Victor Community Support Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **15095 Amargosa Rd., Suites 201, 205 & 208, Victorville, CA 92394** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--245-4695** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.victor.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1629120498** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Chuyên sâu cho Trẻ em/Dịch vụ Ngoại trú/Dịch vụ Chương trình Success First/Dịch vụ TBS** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, TAY, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Người Mỹ Bản địa** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Childress | Roberta | 1881151660 | MFT Liên kết đã Đăng ký/8555 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Esqueda | Adrianna | 1093303166 | CSW Liên kết đã Đăng ký/113817 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hernandez | Jessica | 1528538055 | LMFT/108916 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Currie | Kimberly | 1487098919 | LMFT/88214 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Le | Leland | 1235603861 | CSW Liên kết đã Đăng ký/ 90827 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Varsha | 1962428912 | Bác sĩ tâm thần/ A50538 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Potter | Sattier | 1831582006 | CSW Liên kết đã Đăng ký/132719 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rangel | Jasmin | 1013513175 | MFT Liên kết đã Đăng ký/121740 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sutton | Janet | 1811531437 | CSW Liên kết đã Đăng ký/125429 | MHS, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ Bản địa, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Thompson | Celeste | 1881104321 | LCSW/11396 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Victor Community Support Services** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **12421 Hesperia Road, Ste 2 & 3, Victorville, CA 92395** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--245-4695** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.victor.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1518207885** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Chuyên sâu cho Trẻ em/Dịch vụ ngoại trú/ Dịch vụ Chương trình Success First/Dịch vụ TBS** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Callahan | Mark | 1063563245 | LMFT/106759 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ramirez | Marina | 1093260341 | LMFT/137087 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Victor Community Support Services Chương trình Thanh thiếu niên Trong Độ tuổi Chuyển tiếp** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **14360 Saint Andrews Dr. Suite 11, Victorville, CA 92395** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--245-4695** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.victor.org/victor-community-support-services** | | |
| **Mã NPI:** | **1831369099** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Chuyên sâu cho Trẻ em/Dịch vụ ngoại trú/ Dịch vụ Thanh thiếu niên tuổi chuyển tiếp** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LMFT, MFT Liên kết đã** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | Đăng ký |
|---|---|
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bedolla | Daniel | 1609273895 | MFT Liên kết đã Đăng ký/118323 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Bliss | Jessie | 1184864639 | LMFT/86645 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Callahan | Mark | 1063563245 | LMFT/106759 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Palti | Samantha | 1467083360 | LMFT/133945 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Williams | Rashmi | 1942610902 | Bác sĩ tâm thần/A167927 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Victor Valley Counseling Center** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **12625 Hesperia Rd., Victorville, CA 92395** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **760--995-8300** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1699984997** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc trên cao** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, LPT, LVN, MD, RN, MFT Liên kết đã Đăng ký, NP, OT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Brown | Kyle | 1275073017 | Bác sĩ tâm thần/ 20A17099 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Certo | Ashley | 1487529202 | CSW Liên kết đã Đăng ký/131545 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Darwish Moustafa | Nashwa | 1548638414 | NP/95017015 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Duarte | Edder | 1891361416 | MD/A182419 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Eklund | Steve | 1417090648 | Bác sĩ tâm thần/ A72281 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, OA, TAY | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Esquivel | Sylvia | 1306108063 | LMFT/14050 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Farooqi | Mubashir | 1902858194 | Bác sĩ tâm thần/ A56486 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fleming | Cezrna | 1396488409 | MFT Liên kết đã Đăng ký/144802 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hedglin | Lita | 1114052487 | Bác sĩ tâm thần/ G78032 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hermosillo | Adriana | 1053701573 | LMFT/117313 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Hong | Diana | 1154903912 | Bác sĩ tâm thần/ A183141 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Jones | Charles | 1437005964 | LPT/29354 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Julian | Lori | 1316085608 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/325 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Llamas | ANA | 1033810254 | MFT Liên kết đã Đăng ký/138680 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Marroquin | Sarah | 1104305879 | RN/702331 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Murthy | Krishna | 1790725752 | Bác sĩ tâm thần/ A44250 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, OA, S, TAY | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Nguyen | Albert | 1992124986 | Bác sĩ tâm thần/ 20A16599 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, OA, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Padua | Daniel | 1689626483 | Bác sĩ tâm thần/ A55584 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | OA, TAY | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Raymond | Keith | 1437295268 | LPT/30697 | MHS, CM, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, OA, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rizvi | Maryam | 1578259636 | MFT Liên kết đã Đăng ký/146590 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Schweyer | MaTeresa | 1780395301 | RN/679106 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Soliman | Sterling | 1326573866 | RN/95027647 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | LGBTQ, TAY | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wang | Dawei | 1619357761 | Bác sĩ tâm thần/ 20A17496 | MHS, CI, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Wigfall | Donnell | 1841465556 | Bác sĩ tâm thần/ 20A11625 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, TAY | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Williams | Wesley | 1790489763 | LCSW/112647 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Vista Community Counseling** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu** |
| **Địa chỉ:** | **17053 E. Foothill Blvd., Building B, Fontana, CA 92335** | **Giờ làm việc:** | **8:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Số điện thoại:** | **909-347-1300** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1033320940** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, Nhà tâm lý học, LCSW, LPT, MD, NP, RN, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật** | **Có** | | |

**(ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V, YC** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Agacid | Joy-Katrina | 1356745228 | RN/814998 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Arambula | Arielle | 1699236083 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116204 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Biakop | Guy | 1639747827 | NP/95022515 | MHS, CM, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Calimlim | Patricia Ann | 1598147423 | MD/A151121 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |
| Capsavage | John | 1447088109 | RN/474909 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cardenas | Cedelia | 1073144549 | RN/779840 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tagalog | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ceron | Janett | 1922418003 | LCSW/103108 | MHS, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cho | Susan | 1245459619 | Bác sĩ tâm thần/ A87593 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V, YC | Có | Có | Không |
| Dang | Victor | 1205567336 | MD/203426 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Devera | Jordan | 1336882463 | MD/A204631 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Fernandez | Claudia | 1205593233 | LPT/41425 | CI, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fucich | Carla | 1275310054 | CSW Liên kết đã Đăng ký/114310 | MHS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Gao | Jing Ya | 1083468227 | MD/3567 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Ghazarian | Tania | 1184365090 | MD/22001 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Issa | Jasmine | 1629710660 | MFT Liên kết đã Đăng ký/139758 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Muffuh | Barbara | 1962084863 | Bác sĩ tâm thần/ A189382 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Martinez | Andrea | 1336764430 | CSW Liên kết đã Đăng ký/109658 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | TAY | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Mendoza | Sayra | 1457718074 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116125 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |
| Nguyen | Raymond | 1477438257 | RN/95147485 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Không | Có |
| Noonan | Keith | 1508271982 | Bác sĩ tâm thần/ A14757 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ong | Kevin | 1003663824 | MD/24935 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Patel | Ravi | 1376836460 | Bác sĩ tâm thần/ A128340 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V, YC | Có | Có | Không |
| Persichino | Denise | 1871721647 | Bác sĩ tâm thần/ 20A9889 | MHS, CI, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | COD, LGBTQ, OA, S, TAY, V | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Poladian | Nicole | 1518717966 | MD/3580 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Có |
| Rios Avalos | Christina | 1326563743 | MFT Liên kết đã Đăng ký/142658 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rivas | Karely | 1477013605 | LPCC/19456 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Santiago | Elvie | 1134474430 | RN/509612 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Không |
| Shakir | Nader | 1750811535 | Bác sĩ tâm thần/ 20A19135 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Shivakumar | Adarsha | 1235870809 | MD/191973 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Taki El-Din | Zaid | 1508613936 | MD/16243 | MHS, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vasquez | Jonathan | 1699016006 | MFT Liên kết đã Đăng ký/130120 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Whig | Rahat | 1104480474 | Bác sĩ tâm thần/ 22682 | MHS, MSS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Không | Không |
| Xicotencatl | Zuelinka | 1467583864 | LCSW/61915 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Waheed Saeed** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Ba. Thứ Sáu** |
| **Liên kết nhóm:** | **Interim Psychiatric Care, Medical Corp.** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 6:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **14075 Hesperia Rd., # 208, Victorville, CA 92395** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **760--243-2482** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1205888658** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Vùng Hoang mạc** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **V, OA, LGBTQ** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Punjabi, Tiếng Urdu, Tiếng Hindi** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, ICC, MSS** |
| **Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới:** | **Không** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Saeed | Waheed | 1205888658 | Bác sĩ tâm thần/ A53467 | MHS, ICC, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Punjabi, Tiếng Urdu, Tiếng Hindi | Có | V, OA, LGBTQ | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Waheed Saeed** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Năm. Thứ Bảy** |
| **Liên kết nhóm:** | **Interim Psychiatric Care, Medical Corp.** | **Giờ làm việc:** | **6:00 tối - 8:00 tối (Thứ Năm), 9:00 sáng -12:00 trưa (Thứ Bảy)** |
| **Địa chỉ:** | **9327 Fairway View Place #110, Rancho Cucamonga, CA 92395** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-945-3330** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1205888658** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: Có

| | |
|---|---|
| Có sẵn thiết bị TDD/TTY: | Có |
| Năng lực văn hóa đặc biệt: | V, OA, LGBTQ |
| Ngôn ngữ sử dụng: | Tiếng Anh, Tiếng Punjabi, Tiếng Urdu, Tiếng Hindi |
| Đối tượng phục vụ: | Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên |
| Chuyên môn: | MHS, ICC, MSS |
| Tiếp nhận hội viên Medi-Cal mới: | Không |
| Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: | Không |
| Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Saeed | Waheed | 1205888658 | Bác sĩ tâm thần/ A53467 | MHS, ICC, MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Punjabi, Tiếng Urdu, Tiếng Hindi | Có | V, OA, LGBTQ | Không | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Walts Home for Young Men I** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Willie Young's Home for Young Men** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **4200 Crescent Rock Ln., Bakersfield, CA. 93311** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **310-930-0199** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Whfymmentalhealth@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1548859556** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp: Có sẵn thiết bị TDD/TTY: Không
Năng lực văn hóa đặc biệt: Chưa xác định
Ngôn ngữ sử dụng: Tiếng Anh
Đối tượng phục vụ: Trẻ em/Thanh thiếu niên
Chuyên môn: MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ
Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới: Có
Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới: Có
Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa: Có

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Earnest | Tiffany | 1306591383 | LCSW/127383 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Miller | Marasha | 1700597614 | LMFT/135588 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Walts Home for Young Men II** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Liên kết nhóm:** | **Willie Young's Home for Young Men** | **Giờ làm việc:** | **12:00 đêm - 11:59 đêm (24 giờ)** |
| **Địa chỉ:** | **3012 Pecan Grove Dr., Bakersfield, CA. 93311** | **Ghi chú:** | **Chỉ qua giới thiệu** |
| **Số điện thoại:** | **310-930-0199** | | |
| **Địa chỉ email:** | **Whfymmentalhealth@gmail.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1720757891** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino** | | |
| **Phương thức:** | **Chương trình Trị liệu Nội trú Ngắn hạn (STRTP)** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT, LCSW** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:**

| | |
|---|---|
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, Dịch vụ Hỗ trợ Cùng cảnh ngộ** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Earnest | Tiffany | 1306591383 | LCSW/127383 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Miller | Marasha | 1700597614 | LMFT/135588 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **West End Family Counseling** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm** |
| **Địa chỉ:** | **855 N. Euclid Ave., Ontario, CA 91762** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 8:00 tối (Thứ Hai), 8:30 sáng - 7:00 tối (Thứ Ba), 8:30 sáng - 6:00 tối (Thứ Tư), 8:30 sáng - 5:00 chiều (Thứ Năm)** |
| **Số điện thoại:** | **909-983-2020** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.wefcs.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1942323563** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ Em và Thanh Thiếu Niên/Dịch vụ ngoại trú** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, RN, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **YC, OA, TAY** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Escobar | Samantha | 1437641784 | LCSW/136973 | MHS, CM, CI, ICC | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Farooqi | Mubashir | 1902858194 | Bác sĩ tâm thần/A56486 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người dân đảo Thái Bình Dương, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ Bản địa | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Garcia | Natalie | 1124500483 | MFT Liên kết đã Đăng ký/144362 | MHS, CM, CI | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Asian, Latino/Hispanic, Người dân đảo Thái Bình Dương | Có | Có | Có |
| Gatt-Auzenne | Elizabeth | 1174646574 | LMFT/44438 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | YC | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gonzalez-Campos | Maiana | 1285376129 | CSW Liên kết đã Đăng ký/107849 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/ Tây Ban Nha, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Mendoza | Lizette | 1306724547 | CSW Liên kết đã Đăng ký/124705 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người châu Á, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Sanchez | Daniela | 1841800190 | LCSW/127125 | MHS, CM, CI | Người lớn | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Không | Có |
| Tanase | Liana | 1124070560 | Bác sĩ tâm thần/ A79427 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Vasquez-Silva | Natividad | 1023131471 | LMFT/36605 | MHS, CM, CI | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **West End Family Counseling** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm** |
| **Địa chỉ:** | **9445 Fairway View Place, Rancho Cucamonga, CA 91730** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 7:15 tối (Thứ Hai, Thứ Ba), 8:30 sáng - 6:15 tối (Thứ Tư), 8:30 sáng - 5:15 chiều (Thứ Năm)** |
| **Số điện thoại:** | **909-983-2020** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.wefcs.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1053861922** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Kết nối Trẻ em và Thanh thiếu niên/ Dịch vụ ngoại trú** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, LCSW, LMFT, CSW Liên kết đã Đăng ký, MFT Liên kết đã Đăng ký** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người Mỹ gốc Phi/ da đen, người châu Á, người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ bản địa, người dân đảo Thái Bình Dương** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI, MSS, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Acosta-Segura | Isabella | 1609506054 | LCSW/139842 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Không áp dụng | Có | Có | Có |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Barba | Stephanne | 1497250617 | LMFT/154326 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Castillo | Carla | 1548787542 | LCSW/102949 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Cruz-Roman | Zitlaly Lizeth | 1205537859 | CSW Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ | Tiếng | Có | Không áp dụng | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ký/113987 | ICC, IHBS | Thanh thiếu niên | Anh, Tiếng Tây Ban Nha | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Elizarraraz | Francisca | 1427623610 | MFT Liên kết đã Đăng ký/158143 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Farooqi | Mubashir | 1902858194 | Bác sĩ tâm thần/ A56486 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Hoon | Mary | 1104478148 | MFT Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI, | Người lớn, | Tiếng | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ký/115964 | ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Anh | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Imbach | Jacqueline | 1063190973 | CSW Liên kết đã Đăng ký/118286 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Không | Không | Có |
| Sanchez | Gema | 1538630363 | MFT Liên kết đã Đăng ký/150899 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/ Người Mỹ gốc Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Tanase | Liana | 1124070560 | Bác sĩ tâm thần/ | MSS | Người lớn, | Tiếng | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | 79427 | | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Anh | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Troncoso | Stephanie | 1619429891 | CSW Liên kết đã Đăng ký/108422 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Người da đen, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người Mỹ bản địa | Có | Có | Có |
| Uribe | Cecilia | 1821577339 | LCSW/129062 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | Nha | | | | | |

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Valdez-Carreon | Alma | 1972642502 | LCSW/72554 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |
| Weaver | Wendy | 1407577489 | CSW Liên kết đã Đăng ký/116189 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **West Valley Community Crisis Response Team** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm. Thứ Sáu. Thứ Bảy. Chủ Nhật.** |
| **Địa chỉ:** | **2940 Inland Empire Blvd., Ontario, CA 91764** | **Giờ làm việc:** | **24 giờ một ngày** |
| **Số điện thoại:** | **909-458-1517** | **Ghi chú:** | **Nhóm ứng phó khủng hoảng lưu động dựa vào cộng đồng dành cho trẻ em và người lớn** |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **http://wp.sbcounty.gov/dbh/** | | |
| **Mã NPI:** | **1841407061** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Quận** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ Ứng phó với khủng hoảng trong cộng đồng (Community Crisis Services)** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Phân loại Hành nghề:** | **LCSW, LMFT** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Chưa xác định** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Ả Rập, tiếng Armenia, tiếng Campuchia, tiếng Quảng Đông, tiếng Anh, tiếng Farsi, tiếng H'Mông, tiếng Hàn, tiếng Quan Thoại, tiếng Hoa khác, tiếng Nga, tiếng Tây Ban Nha, tiếng Tagalog, tiếng Việt, ngôn ngữ ký hiệu Mỹ** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn, Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, CM, CI** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Có** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Johansen | Wendy | 1770954414 | LMFT/110897 | Chưa xác định | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Paysen | Kerry | 1285053652 | LCSW/94230 | Chưa xác định | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **West Valley SART** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Hai. Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm** |
| **Địa chỉ:** | **1420 S. Milliken Ave. Suite 508, Ontario, CA 91761** | **Giờ làm việc:** | **8:30 sáng - 8:00 tối (Thứ Hai), 8:30 sáng - 7:00 tối (Thứ Ba), 8:30 sáng - 6:00 tối (Thứ Tư), 8:30 sáng - 5:00 chiều (Thứ Năm)** |
| **Số điện thoại:** | **909-983-2020** | **Ghi chú:** | |
| **Địa chỉ email:** | **Không áp dụng** | | |
| **Trang web:** | **www.wefcs.org** | | |
| **Mã NPI:** | **1578883906** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Hợp đồng** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ SART** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **Bác sĩ tâm thần, MD, Nhà tâm lý học, LCSW, LMFT, LPCC, CSW Liên kết đã** | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | |
|---|---|
| | **Đăng ký**<br>**MFT Liên kết đã Đăng ký, PCC Liên kết đã Đăng ký, OT, RN** |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | **Có** |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Có** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **YC, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Trẻ em/Thanh thiếu niên** |
| **Chuyên môn:** | **MHS, MSS, CM, CI, ICC, IHBS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Có** |
| **Cung cấp Khám chữa** | **Không** |

**bệnh từ xa:**

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Armas | Andrea | 1558861484 | LCSW/131248 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Cheatwood | Ariel | 1366139289 | LPCC/21280 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Farooqi | Mubashir | 1902858194 | Bác sĩ tâm thần/ A56486 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Fernandez | Mara | 1417238866 | LMFT/120248 | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ | Tiếng | Không | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | ICC, IHBS | Thanh thiếu niên | Anh | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Freier | Mary Catherin | 1902911647 | Nhà tâm lý học/15160 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Fuentes | Margarita | 1164106787 | CSW Liên kết đã Đăng ký/115532 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Gayoso | Erika | 1891126264 | LMFT/91195 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Kanchwala | Sabiha | 1972715183 | MD/121897 | MHS, MSS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Lliteras | Lisa | 1275790602 | PSY/30725 | MHS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Longo | Nancy | 1497113302 | LCSW/99279 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha, Người châu Á, Người Mỹ gốc Phi/ Da đen | Có | Có | Có |
| Mar | Jordan | 1750079661 | MFT Liên kết đã Đăng ký/148087 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Nelson | Kira | 1477171304 | MFT Liên kết đã Đăng | MHS, CM, CI, | Trẻ em/ | Tiếng | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | ký/128213 | ICC, IHBS | Thanh thiếu niên | Anh | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Juarez | Jessica | 1134694797 | MFT Liên kết đã Đăng ký/156579 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Người Mỹ gốc Phi/ Da đen, Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Không | Không | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rodriguez | Alexis | 1760235550 | PCC Liên kết đã Đăng ký/11809 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Không | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Rodriguez Cortes | Maria | 1811342132 | LMFT/150941 | MHS, CM, CI, ICC | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | Người Mỹ gốc Latinh/Tây Ban Nha | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Ronveaux | Shannon | 1487946059 | Nhà Điều Trị Liệu Pháp Nghề Nghiệp/11352 | MHS, CM | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | YC | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Tanase | Liana | 1124070560 | Bác sĩ tâm thần/ 79427 | MSS | Người lớn, Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |
| Tapia | Laura | 1427274257 | LMFT/49928 | MHS, CM, CI, ICC, IHBS | Trẻ em/ Thanh thiếu niên | Tiếng Anh, Tiếng Tây Ban Nha | Có | YC | Có | Có | Có |
| Toledano | Wendy | 1457061251 | LPCC/20962 | MHS, CM, CI, ICC, | Trẻ em/ Than | Tiếng Anh | Có | Chưa xác định | Có | Có | Có |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | IHBS | h thiếu niên | | | | | | |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

| | | | |
|---|---|---|---|
| **Tên Chương trình:** | **Zanetta Van Putten** | **Ngày mở cửa:** | **Thứ Ba. Thứ Tư. Thứ Năm** |
| **Liên kết nhóm:** | **Không áp dụng** | **Giờ làm việc:** | **9:00 sáng - 5:00 chiều** |
| **Địa chỉ:** | **1255 W Colton Ave., Ste 135, Redlands, CA 92374** | **Ghi chú:** | |
| **Số điện thoại:** | **909-255-0211** | | |
| **Địa chỉ email:** | **contactmft@hotmail.com** | | |
| **Trang web:** | **Không áp dụng** | | |
| **Mã NPI:** | **1568884286** | | |
| **Loại Chương trình:** | **Dịch vụ có phí** | | |
| **Khu vực dịch vụ:** | **Quận San Bernardino/Khu vực phía Tây** | | |
| **Phương thức:** | **Dịch vụ ngoại trú** | | |
| **Phân loại Hành nghề:** | **LMFT** | | |
| **Địa điểm Cung cấp Dịch** | **Có** | | |

**Cập nhật lần cuối: 25/08/2026**

| | |
|---|---|
| **vụ và Tuân thủ Đạo luật Người Mỹ Khuyết tật (ADA) của Nhà cung cấp:** | |
| **Có sẵn thiết bị TDD/TTY:** | **Không** |
| **Năng lực văn hóa đặc biệt:** | **Người khuyết tật, Người Mỹ gốc Phi/Người da đen, Tâm linh, Phụ nữ** |
| **Ngôn ngữ sử dụng:** | **Tiếng Anh** |
| **Đối tượng phục vụ:** | **Người lớn** |
| **Chuyên môn:** | **MHS** |
| **Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới:** | **Có** |
| **Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới:** | **Không** |
| **Cung cấp Khám chữa bệnh từ xa:** | **Không** |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| Van Putten | Zanetta | 1568884286 | LMFT/77387 | MHS | Người lớn | Tiếng Anh | Không | Người khuyết tật Người Mỹ gốc Phi/ Da đen Tâm | Có | Không | Không |

SAN BERNARDINO COUNTY | Behavioral Health

## Các Nhà Cung Cấp Dịch Vụ:

| Họ | Tên | Mã NPI | Loại/Số Giấy phép | Chuyên môn | Đối tượng phục vụ | Năng lực ngôn ngữ | Đã tham gia Chương trình huấn luyện am hiểu về văn hoá | Năng lực văn hóa | Tiếp nhận Hội viên Medi-Cal Mới | Tiếp nhận Hội viên CHIP Mới | Cung cấp khám chữa bệnh từ xa |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | | | | | linh Phụ nữ | | | |